

Số: 6911/TB-MTS

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Vật tư - TKV** (Mã CK: MTS).

Trụ sở chính: Tổ 1, Khu 2, Phường Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 5700100707

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thông báo mời họp tới toàn thể quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 với những nội dung như sau:

1. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: **08h30', ngày 9 tháng 10 năm 2026** (Thứ 6).
- Địa điểm: Phòng họp tầng 9, Toà nhà Trung tâm điều hành sản xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh

2. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty;
- Cổ đông có tên trong danh sách do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm chốt danh sách ngày 11/9/2026; hoặc người được ủy quyền hợp pháp tham dự;

3. Nội dung Đại hội:

Chi tiết nội dung chương trình, tài liệu Đại hội được đăng tải và cập nhật tại mục tài liệu *Đại hội cổ đông* trên Website của Công ty tại đường dẫn: <http://www.vmts.vn>

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận việc tham dự, hoặc ủy quyền tham dự tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty Cổ phần Vật tư - TKV qua đường bưu điện, fax, email trước **09 giờ 00 phút, ngày 06/10/2026**.
 - Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo:
 - Thông báo mời họp;
 - CMND/CCCD/Hộ chiếu hoặc Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp;
 - Giấy ủy quyền có đủ họ tên, chữ ký, đóng dấu (nếu có) của hai bên (Trường hợp được ủy quyền tham dự).

- Cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản (nếu có), đề nghị gửi về Ban tổ chức qua đường bưu điện, fax, email trước 09 giờ 00 phút ngày 6/10/2026.

5. Tài liệu gửi kèm thông báo này gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026;
- Giấy xác nhận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026;
- Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông kèm theo danh sách giới thiệu đại biểu để cổ đông có thể xem xét ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026.

- Ngoài những tài liệu trên, Quý cổ đông có thể lấy tài liệu họp Đại hội tại địa chỉ Website của Công ty: <http://www.vmts.vn> ở mục tài liệu ĐHCĐ.

6. Ban tổ chức Đại hội:

Văn phòng Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Ông: Hoàng Xuân Tùng - Thư ký Công ty

Điện thoại: 0912.658.228 - Email: hdqt.vmts@gmail.com

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị trong Công ty (e-copy);
- CV đăng trên Website (e-copy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú



TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG NĂM 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, P.Hồng Hà, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh

ĐT: 0203 3695899 | Fax: 0203 3634899 | Website: www.vmts.vn

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 9 năm 2026

Dự thảo

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026**

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	8h – 8h30’	- Kiểm tra tư cách cổ đông và Đại biểu dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 (lần 1) - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết	Ông Vũ Thanh Sơn và thành viên Ban kiểm soát - Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h30’ – 8h40’	- Ổn định tổ chức, khai mạc Đại hội - Giới thiệu Chủ tọa và Đại biểu đại hội - Mời chủ tọa lên điều hành Đại hội	Ông Nguyễn Thế Hùng - TV chuyên trách HĐQT; Ban tổ chức Đại hội
3	8h40’ – 8h50’	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Vũ Thanh Sơn - Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	8h50’ – 9h10’	Chủ tọa giới thiệu: - Thư ký đại hội (02 người) - Tổ kiểm phiếu (03 người) Biểu quyết thông qua	Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT
		- Thông qua chương trình làm việc của ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 (lần 1) - Thông qua quy chế tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 (lần 1) - Hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết	Ông Lê Dũng - TV HĐQT
		Biểu quyết thông qua	Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT
5	9h10’ – 10h	Báo cáo nội dung cần thông qua tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2026 (lần 1): - Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty cổ phần Vật tư - TKV được ghi trên Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	Ông Nguyễn Mạnh Toàn - TV HĐQT

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
6	10h – 10h30’	- Thảo luận về nội dung cần thông qua tại Đại hội - Biểu quyết thông qua nội dung đã thảo luận tại Đại hội	Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT
7	10h30’ – 10h35’	Hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết	Tổ kiểm phiếu
8	10h35’ – 10h40’	Công bố kết quả biểu quyết nội dung thông qua tại Đại hội	Trưởng ban kiểm phiếu
9	10h40 – 10h50’	Trình bày biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
10	10h50’ – 10h55’	Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT
11	10h55’ – 11h	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ông Phạm Đăng Phú - Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu HĐQT

BAN TỔ CHỨC
ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG NĂM 2026

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026**

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ 8 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/4/2025;

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia Đại hội; điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “**Công ty**” hoặc MTS là Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.
2. “**ĐHĐCĐ**” hoặc “**Đại hội**” là Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

3. **“Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông”** là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ bằng văn bản để tham dự và thực hiện các quyền hợp pháp của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. **“Đại biểu”** là cổ đông/người đại diện theo ủy quyền (hợp lệ) của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - TKV có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 11/09/2026 do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

2. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội:

a. Việc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội phải lập thành văn bản và đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 16 Điều lệ Công ty, theo đó:

- Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân khác thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có thể ủy quyền cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội.

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có: Chữ ký của cổ đông đó và cá nhân nhận ủy quyền dự họp; hoặc Chữ ký của cổ đông đó và người đại diện theo pháp luật của tổ chức nhận ủy quyền dự họp.

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân nhận ủy quyền dự họp; hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức nhận ủy quyền dự họp. Tổ chức nhận ủy quyền dự họp phải có Giấy giới thiệu cho người tới tham dự Đại hội.

- Trường hợp cổ đông tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số lượng cổ phần ủy quyền cho từng người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

b. Việc ủy quyền được coi là hợp lệ khi và chỉ khi Ban tổ chức Đại hội nhận được Giấy ủy quyền bản cứng và Giấy ủy quyền tuân thủ đúng theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này. Ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được Giấy ủy quyền của cổ đông gửi về cho Ban tổ chức Đại hội.

c. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

d. Người nhận ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền cho Công ty trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực kể từ khi Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền.

3. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và nhận ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Vật tư -TKV.

c. Tại Đại hội, các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết.

d. Các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào **Phiếu** đặt câu hỏi (theo mẫu quy định). Trong Phiếu, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

e. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

c. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người (01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị “HĐQT” Công ty chỉ định). Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là “Đại biểu”) đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Thẻ căn cước/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu (đối với cổ đông cá nhân), Giấy đăng ký doanh nghiệp bản sao có chứng thực (đối với cổ đông là tổ chức), Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền của cổ đông);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội, nếu cuộc họp có đủ số lượng đại biểu có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp/Cổ đông không tiếp tục dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Giới thiệu Ban Thư ký đại hội;

- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

- Trả lời những vấn đề do đại biểu yêu cầu.

- Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

2. Ban Thư ký đại hội:

- Ban Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
- Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của đại biểu (khi cần thiết);
- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các đại biểu thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các đại biểu khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các đại biểu, chuyển Chủ tọa quyết định.
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổ kiểm phiếu

1. Tổ kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Tổ Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của các đại biểu tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
 - b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội.
 - c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - d. Tổ kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Điều 9. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:
 - a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Đại biểu có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
 - c. Ban Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua **các nội dung tờ trình Đại hội**, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi đại biểu.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

b. Cách thức sử dụng Thẻ biểu quyết:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa.

- Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó, và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến các nội dung đã được Đại hội thông qua.

- Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì ghi nhận ý kiến giơ Thẻ biểu quyết lần cuối.

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;

- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách đại biểu phát cho các đại biểu tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký đại biểu và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

Tại Đại hội này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,5,7 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 11 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Website MTS);
- Đảng ủy, HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Các Phòng, PX, CN Công ty;
- Thư ký (đăng trên Website);
- Lưu VP, HĐQT.

Phạm Đăng Phú

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ 8 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/4/2025;

Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính thay đổi: Toà nhà Trung tâm điều hành sản xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

2. Sửa đổi khoản 6 Điều 2 Điều lệ Công ty về trụ sở đăng ký của Công ty như sau:

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh - Điện thoại: 0203 3695 899	6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Toà nhà Trung tâm điều hành sản xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

- Fax: 0203 3634 899 - E-mail: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn	- Điện thoại: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - E-mail: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn
--	---

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty với Sở Tài chính Quảng Ninh.

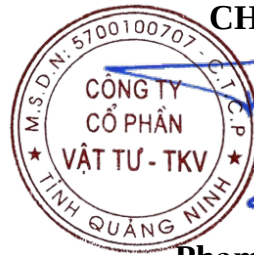
- Thực hiện sửa đổi Địa chỉ trụ sở chính tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thực hiện các quy trình, thủ tục pháp lý khác theo quy định hiện hành áp dụng cho công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư - TKV trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty (Website MTS);
- Đảng ủy, HĐQT, BKS (e-copy);
- BGĐ, KTT (e-copy);
- Các Phòng, PX Công ty;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
(SỬA ĐỔI LẦN THỨ CHÍN)

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty Cổ phần Vật tư - TKV (dưới đây gọi là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư vận tải và xếp dỡ - Vinacomin theo Luật Doanh nghiệp và Quyết định số: 2378/QĐ-VINACOMIN ngày 18/12/2013 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam về việc: Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Vật tư vận tải và xếp dỡ - Vinacomin thành Công ty cổ phần.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án Dân sự số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ nhất thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty con cổ phần của TKV được ban hành kèm theo văn bản số 1455/TKV-TCNS ngày 7/4/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Điều lệ này được Công ty thông qua cổ đông của Công ty, theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thông qua vào ngày 29 tháng 4 năm 2025. Điều lệ này kế thừa và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Vật tư - TKV thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024.

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp và Điều lệ này sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Hội đồng" là Hội đồng quản trị của Công ty được viết tắt là "HĐQT".
- b) "Địa bàn kinh doanh" là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- c) "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
- d) "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- đ) "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- e) "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- g) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.
- h) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- i) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này.
- k) "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
- l) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp; Khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- m) "Cổ đông" là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- n) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
- o) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- p) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
- q) "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- r) "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

b) Tên tiếng Anh: VINACOMIN - MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

c) Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vật tư - TKV

d) Tên viết tắt: MTS

2. Công ty có biểu tượng riêng như sau:



3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty và thương hiệu của Tập đoàn hoặc thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn.

Ngoài các quy định trong Điều lệ này, Công ty có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty con đối với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam theo Điều lệ của Tập đoàn và các quy chế quản lý trong nội bộ Tập đoàn mà Công ty là một thành viên.

5. Công ty được phép sử dụng nhãn hiệu “TKV” và “VINACOMIN” của Tập đoàn ở tên gọi của Công ty theo Quy chế sử dụng nhãn hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật.

6. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: Toà nhà Trung tâm điều hành sản xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3695 899

- Fax: 0203 3634 899

- E-mail: mts@vmts.vn

- Website: <http://www.vmts.vn>

7. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

8. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 58 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc công ty. Người đại diện theo pháp luật có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- ❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Mã ngành: 4659)
- ❖ Bán buôn tổng hợp (Mã ngành: 4690)
- ❖ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành: 4661)
- ❖ Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (Mã ngành: 4730)
- ❖ Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 2029)
- ❖ Đóng tàu và cầu kiện nổi (Mã ngành: 3011)
- ❖ Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Mã ngành: 3315)
- ❖ Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Mã ngành: 5022)
- ❖ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Mã ngành: 4933)
- ❖ Bốc xếp hàng hóa (Mã ngành: 5224)
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Mã ngành: 5229)
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Mã ngành: 5222)
- ❖ Nuôi trồng thủy sản biển (Mã ngành: 0321)
- ❖ Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp (Mã ngành: 0210)
- ❖ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Mã ngành: 4663)
- ❖ Chuẩn bị mặt bằng (Mã ngành: 4312)
- ❖ Xây dựng nhà để ở (Mã ngành: 4101)
- ❖ Xây dựng nhà không để ở (Mã ngành: 4102)
- ❖ Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành: 5510)
- ❖ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Mã ngành: 6810)
- ❖ Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Mã ngành: 5621)

- ❖ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Mã ngành: 4530)
- ❖ Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Mã ngành: 4610)
- ❖ Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Mã ngành: 7320)
- ❖ Quảng cáo (Mã ngành: 7310)
- ❖ Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) (Mã ngành: 1392)
- ❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (Mã ngành: 1410)
- ❖ Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4711)
- ❖ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Mã ngành: 4719)
- ❖ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Mã ngành: 7120)
- ❖ Sửa chữa máy móc, thiết bị (Mã ngành: 3312)
- ❖ Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314)
- ❖ Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Mã ngành: 6202)
- ❖ Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209)
- ❖ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669)
- ❖ Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Mã ngành: 5210)
- ❖ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 8299)
- ❖ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG II

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Công ty là 150.000.000.000 VNĐ (bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 15.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Cổ phần:

a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này.

b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Chào bán cổ phần:

- Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

- Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 123, Luật doanh nghiệp:

+ Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;

+ Chào bán cổ phần riêng lẻ;

+ Chào bán cổ phần ra công chúng.

- Việc chào bán cổ phần của Công ty thực hiện theo các quy định tại Điều 123, 124, 125 Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

đ) Bán cổ phần:

HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

e) Mua lại cổ phần:

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, 133 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại Khoản 4, Điều 112 Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

g) Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Cổ đông sáng lập:

Công ty chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần nên không có cổ đông sáng lập.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài: Tối đa 0% vốn điều lệ.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu, Sổ đăng ký cổ đông

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

5. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau:

- Tên, trụ sở chính của Công ty.
- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Tổng số cổ phần đã bán từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp.
- Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ, quốc tịch; số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.

6. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong trường hợp cổ đông cá nhân bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là mất tích, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, những quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết, đã mất tích khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ. Trường hợp cổ phần của cổ đông bị chết, mất tích mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng để trả nợ. Trường hợp này, cá nhân, tổ chức được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2, Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Nếu sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua thì thực hiện như sau:

a) Cổ đông chưa thanh toán toàn bộ số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác.

b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác.

c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là là cổ phần chưa bán và HĐQT có quyền thu hồi và quyết định phương án xử lý tiếp theo.

5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.

6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VNĐ tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

7. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

8. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
3. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
4. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ được giao.

Mục 1

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ/bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội cổ đông theo các quy định tại Khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và các thành viên HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các nghĩa vụ sau:

- a) Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- b) Có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và Điều lệ này.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều này, hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c, d, Khoản 3, Điều này.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều này, thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3, Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại; chi phí này không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;
- d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- g) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

5. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

- b) Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

c) Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp không được cử vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh/chị/em ruột của vợ, anh/chị/em ruột của chồng của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty.

7. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức một cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu tại khoản 1 điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản về phát hành cổ phần được quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi trong một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c, Khoản 4, Điều 14, Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, danh sách được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, công bố tại Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử/đường dẫn đến tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2, Điều 12, Điều lệ này có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2, Điều 12, Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định ở Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 2, Điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi đi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 18, Điều lệ này.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được Chủ tọa, Trưởng ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển Công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn);
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS;
- e) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- g) Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

i) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.

3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Quyết định đầu tư, quyết định giao dịch bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

đ) Quyết định góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

f) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.

4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 3, 5 và 7 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại **Điều 39 Điều lệ này**.

6. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

8. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (trừ các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 21, Điều lệ này). Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT công ty;
- i) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau:

- a) Gửi thư: Phiếu phải đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c) Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư, bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị và người kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc công ty, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 21 Điều lệ này.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 15 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Mục 2 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có).
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử vào HĐQT

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên HĐQT:

a) Khi Công ty là công ty đại chúng chưa niêm yết: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b) Khi Công ty là công ty niêm yết: Có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

5. Thành viên HĐQT sẽ không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm thành viên HĐQT;

b) Gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng 6 tháng mà không có sự cho phép của HĐQT và HĐQT đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty;

h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong HĐQT và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được HĐQT bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Giám đốc Công ty và các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trên cơ sở quy chế quản lý của Công ty theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc công ty;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty. Đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và quyết định ban hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua;

e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng/giao dịch quy định tại điểm r, Khoản 2, Điều 15 Điều lệ này và Khoản 1, 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã kiểm toán, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo cho HĐQT, BKS về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó, đồng thời gửi kèm dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a) Thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, các công ty con của Công ty;
 - b) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2, Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - c) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;
 - d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - đ) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh hàng năm;
 - e) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán tại những công ty khác;
 - f) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - g) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;
 - h) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà HĐQT quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên HĐQT trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - i) Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty.
5. HĐQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
6. HĐQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.
7. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc công ty.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp bầu Chủ tịch HĐQT.

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp định kỳ.

Hội đồng quản trị họp ít nhất là mỗi quý một lần.

3. Các cuộc họp bất thường.

Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3, Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp.

Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của HĐQT.

7. Thông báo và chương trình họp.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT; các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT.

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu.

a) Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.

9. Biểu quyết.

a) Trừ trường hợp quy định tại Điểm b, Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại Điểm d, Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b Khoản 5 Điều 44 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên, Giám đốc công ty không phải là thành viên HĐQT có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Biểu quyết đa số.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Hợp trực tuyến hoặc các hình thức khác.

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Biên bản cuộc họp HĐQT.

Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu theo Điều 158 Luật Doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản.

16. Những người được mời họp dự thính.

Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty, Giám đốc điều hành, các thành viên Ban kiểm soát, những cán bộ điều hành khác (nếu không phải là thành viên HĐQT) và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp HĐQT theo lời mời của Hội đồng nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, ít nhất có ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài theo quyết định của HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập /thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
- a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Am hiểu hoạt động kinh doanh và quản trị nội bộ của Công ty; Có khả năng tổng hợp, sử dụng thành thạo tin học và các thiết bị văn phòng;
 - d) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.
3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - k) Được hưởng thù lao (phụ cấp) theo Quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc theo quyết định của HĐQT;
 - l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 3

GIÁM ĐỐC CÔNG TY, VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty thiết lập và ban hành hệ thống quản lý đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Giám đốc, một số Phó giám đốc công ty và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết HĐQT được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc công ty có thể đồng thời cùng là thành viên HĐQT.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ điều hành công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với cán bộ điều hành khác sẽ do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ điều hành khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Bổ nhiệm.

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Giám đốc công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động (nếu có).

3. Tiêu chuẩn.

a) Giám đốc công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản;

b) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ.

a) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc hoặc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng và giao dịch tài chính, thương mại theo thẩm quyền hoặc các hợp đồng, giao dịch đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua theo quy định của Điều lệ này; tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất. Ký kết các hợp đồng vay có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương và lợi ích khác của Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, các cán bộ điều hành khác theo quy chế quản lý của Công ty và cử, bãi miễn người đại diện quản lý phần vốn của Công ty đầu tư ở doanh nghiệp khác;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình HĐQT phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của HĐQT thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được HĐQT thông qua);

e) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động của Công ty. Tuyển dụng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bố trí sử dụng, quyết định lương và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ hoặc cho thôi việc người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

f) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác; đề nghị phê duyệt các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Đề nghị thông qua việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình HĐQT;

i) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

k) Chậm nhất vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 05 năm;

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc điều hành và pháp luật;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hoả hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.

Giám đốc công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Miễn nhiệm.

HĐQT có thể miễn nhiệm Giám đốc công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế. Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.

a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc công ty phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, HĐQT phải xem xét và quyết định.

b) Giám đốc công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc tự ý bỏ nhiệm sở từ 03 ngày trở lên. Trong trường hợp này, HĐQT phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

8. Ủy quyền, ủy nhiệm.

a) Giám đốc công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các phó giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó;

b) Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc công ty và pháp luật về những công việc mình làm;

c) Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

Mục 4

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.

2. Giới thiệu, đề cử vào Ban kiểm soát

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên (03 ứng cử viên).

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là: ba (03) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liên trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Kiểm soát viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên đó có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận;

c) Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d) Kiểm soát viên đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Kiểm soát viên đó bị bãi nhiệm Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nghiêm trọng/ vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

f) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Ban kiểm soát và Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế Kiểm soát viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

5. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

6. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Các Kiểm soát viên phải bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu HĐQT, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác; sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và thực hiện các nhiệm vụ được giao;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

d) Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;

đ) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều lệ này;

e) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12, Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

g) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

h) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

i) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty;

k) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

m) Tham dự các cuộc họp của HĐQT theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

n) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

o) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

b) Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

c) Người phụ trách quản trị (Thư ký công ty) phải đảm bảo toàn bộ bản chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho thành viên HĐQT và biên bản/ng nghị quyết họp HĐQT, họp ĐHĐCĐ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

d) Báo cáo của Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và phương thức như đối với thành viên HĐQT;

e) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

g) Báo cáo, tài liệu do HĐQT chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành phải được gửi đến Ban kiểm soát thẩm định trước khi báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điểm a, b và c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại mục c khoản này phải hoàn trả cho Công ty.

e) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 02 (hai) người. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng, có chữ ký của các Kiểm soát viên dự họp và Thư ký (nếu có). Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Mục 5

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 42. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3, Điều 12, Điều lệ này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2, Điều 25 và Khoản 2, Điều 36 tương ứng của Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

4. Những người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

5. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định có bầu tiếp hay không, nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định được thì chủ tọa Đại hội quyết định.

Mục 6

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 43. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác, đồng thời tổ chức là người có liên quan không phải là cổ đông của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định 155.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng/giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng

các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành công ty, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mất cân vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IV

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản; biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; các báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG CÔNG TY

Điều 47. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

1. Giám đốc công ty phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành công ty.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tổ chức Công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và điều lệ của các tổ chức đó.

4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn trong việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này; tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.

CHƯƠNG VI

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Lợi nhuận trước thuế của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (nếu có) theo quy định, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, phần còn lại được sử dụng như sau:

a) Chia cổ tức;

b) Trích lập các quỹ theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Mức cổ tức, hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty và tỷ lệ trích lập các quỹ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của HĐQT.

Điều 49. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. HĐQT có thể quyết định thanh toán tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết này. Trình tự và thủ tục thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phần thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai của năm đó, nếu lớn hơn 90 ngày; trường hợp nhỏ hơn 90 ngày thì được cộng vào năm tài chính tiếp theo.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương VIII

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, cơ quan đăng ký kinh doanh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính; Bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, các cơ quan hữu quan và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

4. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), các báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét, báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 54. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Điều 55. Công bố thông tin

Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 176 của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

CHƯƠNG IX

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 56. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận theo quy định của pháp luật và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT công ty theo quy định của pháp luật.

3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG X

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 57. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. HĐQT, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XI

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 58. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 59. Thanh lý

1. Ít nhất 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, HĐQT phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên. Hai thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do HĐQT chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày mà Ban được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động trên thực tế. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d) Các khoản vay (nếu có);
- e) Các khoản nợ khác của Công ty;
- f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XII GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a) Cổ đông với Công ty; hoặc
- b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty hay người điều hành khác;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chuyên môn chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 62. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 13 chương và 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần Vật tư - TKV nhất trí thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026 tại nơi tổ chức Đại hội, Toà nhà Trung tâm điều hành sản xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Mạnh Toàn

Số: .../2026/NQ-HĐQT-MTS

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 số: .../2026/BB-HĐQT-MTS ngày 09/10/2026 của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vật tư - TKV. (Theo Tờ trình số:6912/TTr-MTS ngày 17/09/2026):

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

- Địa chỉ trụ sở chính thay đổi: Toà nhà Trung tâm điều hành sản xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

2. Sửa đổi khoản 6 Điều 2 Điều lệ Công ty về trụ sở đăng ký của Công ty như sau:

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Tổ 1, Khu 2, Phường Hồng Hà,	6. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: Toà nhà Trung tâm điều hành sản

Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh - Điện thoại: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - E-mail: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn	xuất TKV tại Quảng Ninh, số 95A Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, Quảng Ninh - Điện thoại: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - E-mail: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn
---	--

Điều 2. Triển khai thực hiện Nghị quyết:

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 tổ chức vào ngày 09/10/2026 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư - TKV.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2027./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (qua mạng CBTT, b/c);
- SGDCK Hà Nội (qua mạng CBTT, b/c);
- Tập đoàn TKV (b/c);
- Các cổ đông Công ty (e-copy);
- Thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc, KTT (e-copy);
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB (e-copy);
- Các Phòng, Phân xưởng Công ty (e-copy);
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Phạm Đăng Phú
Chủ tịch Hội đồng quản trị**



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2026

PHIẾU ĐẶT CÂU HỎI

Tên Đại biểu:..... **Mã số:**.....

Hoặc đại diện cổ đông:.....

Nội dung câu hỏi:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

No.: 6911/TB-MTS

Quang Ninh, September 17, 2026

NOTICE

On the Organization of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders

To: On the Organization of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders

Company name: **Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company** (Stock: MTS).

Head office: Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.

Business Registration Number: 5700100707

Pursuant to the Charter of Organization and Operation of Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company, as approved by the General Meeting;

The Board of Directors of Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company respectfully invites all shareholders to attend the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders, with the following details:

1. Time and Venue:

- Time: **08:30 AM, October 9, 2026** (Friday).
- Venue: Meeting Room, 9th Floor, Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh Province

2. Participants in the General Meeting of Shareholders:

- The Board of Directors and the Board of Supervisors of the Company;
- Shareholders listed by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) as of the record date on September 11, 2026, or their legal authorized representatives;

3. Meeting Agenda:

Detailed information on the meeting agenda and relevant meeting documents is available and updated under the *Shareholders' Meeting* section on the Company's website at: <http://www.vmts.vn>

4. Registration for Participation:

- To facilitate proper organization of the General Meeting, we kindly request that shareholders confirm the attendance or submit authorization letters to the Organizing Committee by post, fax, or email before **09:00 AM, October 6, 2026**.

- When attending the General Meeting, shareholders or the authorized representatives are requested to bring:

- Notice of Invitation;
- Identity Card/Citizen Identity Card/Passport or a copy of the Business Registration Certificate;

- Power of Attorney bearing the full names, signatures, and seals (if any) of both parties (in case of authorization to attend).
- A shareholder/shareholder group holding at least 5% of the total ordinary shares or more has the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders in writing (if any). Such proposals should be sent to the Organizing Committee by post, fax, or email before **09:00 AM, October 6, 2026**.

5. Documents enclosed with this notice include:

- Agenda of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders;
- Registration form for attending the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders;
- Authorization letter for attending the General Meeting, including a list of proposed delegates for shareholder consideration.
- In addition to the above documents, shareholders can download meeting materials from the Company's website at <http://www.vmts.vn> under the GMS documents section.

6. Organizing Committee of the General Meeting:

Office of Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company, Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province.

Mr.: Hoang Xuan Tung - Company Secretary

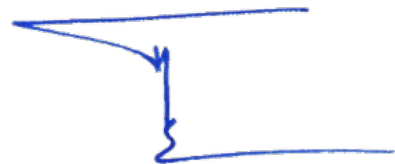
Phone: 0912.658.228 - Email: hdqt.vmts@gmail.com

The Board of Directors of Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company respectfully announces this invitation./.

Recipients:

- Shareholders of the Company;
- Internal departments of the Company (e-copy);
- Posted on the Company Website (e-copy);
- Archived: Office, Company Secretary.

**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Dang Phu

Draft



**DOCUMENTS
FOR THE 2026
EXTRAORDINARY GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS**



Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company

Address: Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province

Phone: 0203 3695899 | Fax: 0203 3634899 | Website: www.vmts.vn

Quang Ninh, September 17, 2026

Draft

AGENDA
EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

TT	Time	Content	Person in charge
1	8h – 8h30’	- Checking the eligibility of shareholders and delegates to attend the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders (1st) - Distributing meeting documents, voting cards, ballots	Mr. Vu Thanh Son and members Board of Supervisor - Voter Eligibility Examination Committee
2	8h30’ – 8h40’	- Stabilizing the organization and opening the Congress - Introducing the Chairman and Delegates. - Invite the Chairman to preside over the General Meeting.	Mr. Nguyen The Hung A Full-time Member of the Board of Directors; The Organizing Committee
3	8h40’ – 8h50’	- Report on Voter Eligibility Examination	Mr. Vu Thanh Son Voter Eligibility Examination Committee
4	8h50’ – 9h10’	The Chairman introduced: - Secretary (2 comrades) - Vote counting committee (3 comrades) Voting for the approval.	Mr Pham Dang Phu Chairman of the Board of Directors
		- Approval of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders Agenda (1st) - Approval of the Regulations on organizing the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders (1st) - Guidance on completing voting ballots	Mr. Le Dung A member of the Board of Directors
		Voting for the approval	Mr.

TT	Time	Content	Person in charge
			Pham Dang Phu Chairman of the Board of Directors
5	9h10' – 10h	Presentation of the matter to be submitted for approval at the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders (1st): - Change of the address of the head office of Vinacomin - Materials Trading JSC stated in the Charter on Organization and Operation of the Company	Mr. Nguyen Manh Toan A member of the Board of Directors
6	10h – 10h30'	- Discussing the Report presented at the Meeting. - Voting for the approval of the contents discussed at the Meeting.	Mr. Pham Dang Phu Chairman of the Board of Directors
7	10h30' – 10h35'	Guidance on completing and collecting Voting Ballots.	Vote counting committee
8	10h35' – 10h40'	Announcing the voting results on the matters discussed at the General Meeting.	Head of Vote counting committee
9	10h40 – 10h50'	Presenting the Minutes and draft Resolution of the General Meeting.	General Meeting Secretary
10	10h50' – 10h55'	Voting to approve the Minutes and Resolution of the General Meeting.	Mr. Pham Dang Phu Chairman of the Board of Directors
11	10h55' – 11h	Declaration of the General Meeting's closing.	Mr. Pham Dang Phu Chairman of the Board of Directors

Recipients:

- Shareholders of the Company;
- Members of the Board of Directors and Board of Supervisors;
- Posting on Website;
- Archived: Board of Directors

**THE ORGANIZING COMMITTEE
2026 EXTRAORDINARY GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS**

Quang Ninh, October 9, 2026

Draft

**WORKING REGULATIONS
AT THE 2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

Pursuant to:

The Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15, Law No. 76/2025/QH15 and its guiding documents;

The Law on Securities No. 54/2019/QH14 was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 and its guiding documents;

The Company's Charter of Organization and Operation, amended for the eighth time, was approved by the Annual General Meeting of Shareholders on April 29, 2025;

The 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC will be organized and conducted in accordance with the following regulations:

**CHAPTER I
GENERAL PROVISIONS**

Article 1. Scope and subjects of application

1. This regulation applies to the organization of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the "General Meeting") of the Vinacomin - Materials Trading JSC. This regulation specifies the rights and obligations of shareholders/authorized representatives of shareholders participating in the Meeting; the conditions and procedures for conducting the Meeting.

2. Shareholders/authorized representatives of shareholders and other participants in the General Meeting are responsible for complying with the provisions of this Regulation.

Article 2. Objectives of the General Meeting

1. Ensure the principles of transparency, fairness, and democracy are upheld.
2. By facilitating the organization and conduct of the Shareholders' General Meeting, the Company was able to quickly stabilize its production and business operations.

Article 3. Definitions

1. "**The Company**" or MTS refers to the Vinacomin - Materials Trading JSC.
2. "**GMS**" or "**General Meeting**" refers to the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2026 of Vinacomin - Materials Trading JSC.
3. "**Authorized representative of shareholder**" is a person duly authorized in writing by a shareholder to attend and exercise the shareholder's legal rights at the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders in accordance with the law and the Company's Articles of Association.
4. "**Representative**" refers to a shareholder/authorized representative (valid) of a shareholder attending the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC.

CHAPTER II

RIGHTS AND OBLIGATIONS WHEN ATTENDING THE GENERAL MEETING

Article 4. Rights and obligations of shareholders

1. Eligibility requirements for attending the General Meeting:

Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC whose names are listed in the shareholder list as of the final registration date of September 11, 2026 , as finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and their valid authorized representatives, are entitled to attend and vote on matters at the General Meeting .

2. Regulations regarding authorization to attend the General Meeting:

- a. Authorization for another person to attend the General Meeting must be in writing and comply with the provisions of the Law on Enterprise and Article 16 of the Company's Charter, accordingly:

- Individual shareholders may authorize one (01) other individual to attend and vote on their behalf at the General Meeting. Institutional shareholders owning at least ten percent (10%) of the total common shares of the Company may authorize up to three (03) representatives to attend and vote on their behalf at the General Meeting .

- In the case where an individual shareholder is the authorized representative, the power of attorney must include: the signature of the shareholder and the individual authorized to attend the meeting; or the signature of the shareholder and the legal representative of the organization authorized to attend the meeting .

- In case where the institutional shareholder is the authorized representative, the power of attorney must be signed by the legal representative of the institutional shareholder and the individual authorized to attend the meeting; or by the legal representative of the institutional shareholder and the legal representative of the organization authorized to attend the meeting. The organization authorized to attend the meeting must provide a letter of introduction for the person attending the General Meeting.

- If an institutional shareholder appoints multiple authorized representatives, the number of shares allocated to each authorized representative must be specifically determined.

If the shareholder does not specify the number of shares to be allocated to each authorized representative, the shares will be divided equally among all authorized representatives.

b. The authorization is considered valid only when the General Meeting Organizing Committee receives a hard copy of the Power of Attorney and the Power of Attorney complies with the provisions of point a, Clause 2 of this Article. The authorization is effective from the time the Company receives the Power of Attorney from the shareholder sent to the General Meeting Organizing Committee.

c. A person may act as a proxy representative for one or more shareholders.

d. A person authorized to attend the General Meeting may not re-authorize a third party to attend the General Meeting .

e. Cancellation of proxy for shareholders whose proxy has been approved: Shareholders must submit a formal written request to the Company to cancel their proxy before the official opening of the General Meeting. The cancellation of the proxy will take effect from the date the Company receives the formal written request.

3. Rights of eligible shareholders when attending the General Meeting:

a. All matters within the authority of the General Meeting of Shareholders are subject to voting .

b. Shareholders/authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders must bring their identification documents (*ID card / passport / citizen ID card, etc.*) and a Power of Attorney (*for shareholder representatives*) to the Organizing Committee. Then receive a voting card or ballot indicating the number of shares entitled to vote (*owned and authorized*) of the shareholder, stamped with the seal of Vinacomin - Materials Trading JSC.

c. At the General Meeting, shareholders/authorized representatives of shareholders, after hearing reports and presentations on the matters to be approved, will discuss and approve the contents by raising voting cards or filling out voting forms.

d. Shareholders/authorized representatives attending the meeting have the right to express their opinions on the contents of the General Meeting during the discussion session, under the direction of the Chairman. Before speaking, they must register on the Opinion Registration Form (according to the prescribed form) . In the Registration Form, shareholders must clearly state their question or the content of their statement. The Registration Form will be forwarded to the Chairman of the General Meeting for processing. When speaking, the content of the statement should be concise and relevant to the content being discussed at the General Meeting and the agenda. The speaking time should not exceed 5 minutes. Shareholders should not repeat opinions already expressed by other shareholders, and only opinions that are relevant to the agenda of the General Meeting will be recorded in the Minutes of the General Meeting.

e. Shareholders/authorized representatives who arrive late to the General Meeting have the right to register to attend the meeting and immediately participate and vote at the meeting. However, the Chairman is not obligated to stop the meeting to allow shareholders/authorized representatives to register, and the validity of any votes already cast will not be affected.

3. Obligations of shareholders /authorized representatives of shareholders when attending the General Meeting:

a. Shareholders and/or their authorized representatives must be present at the scheduled time and complete the registration procedures with the General Meeting Organizing Committee before entering the meeting room.

b. During the General Meeting, shareholders must comply with the instructions of the Presidium, behave respectfully, dress appropriately, refrain from wearing hats, smoking, engaging in private conversations, and using mobile phones during the meeting. All mobile phones must be switched off or silenced.

c. Shareholders must maintain confidentiality, adhere to the regulations for the use and preservation of documents, and refrain from copying, recording, or distributing them to outsiders of the General Meeting without the Chairman's permission.

d. A person authorized to attend the General Meeting may not re-authorize a third party to attend the General Meeting.

e. Sit in the designated seat or area as specified by the organizing committee. Strictly adhere to the seating arrangements made by the organizing committee.

f. The recording of the General Meeting must be publicly announced and approved by the Chairman of the General Meeting;

g. Register to speak at the General Meeting as per regulations, adhere to the speaking time and content within the scope of the General Meeting program; Speak and vote in accordance with the instructions of the General Meeting Organizing Committee and comply with the direction of the General Meeting Chairman;

h. There were no acts of disorder or obstruction that would have prevented the General Meeting from proceeding fairly and legally;

i. Comply with the authority of the General Meeting Chairman; strictly adhere to the Regulations and respect the results of the General Meeting proceedings.

Article 5. Committee for Verifying the Eligibility of Shareholders Attending the General Meeting

1. The Shareholder Eligibility Verification Committee of the General Meeting consists of 3 members (1 Chairman and members appointed by the Company's Board of Directors "BOD"). The Shareholder Eligibility Verification Committee is accountable to the Chairman and the General Meeting of Shareholders for its duties.

2. Responsibilities of the Shareholder Eligibility Verification Committee:

a. Verify the eligibility of shareholders or authorized representatives of shareholders (hereinafter referred to as "Representatives") attending the meeting; Shareholders attending the General Meeting are required to present their Citizen ID Card/ ID Card/Passport (for individual shareholders), a certified copy of the Business Registration Certificate (for corporate shareholders), or a Power of Attorney (for authorized representatives of shareholders);

b. Distribute voting cards and other relevant meeting documents to shareholders or their authorized representatives attending the meeting;

c. Report to the General Meeting on the results of verifying the eligibility of shareholders to attend the General Meeting at the following times:

- Before the opening of the General Meeting, if the meeting has a sufficient number of delegates representing more than 50% of the total voting shares present, the General Meeting of Shareholders of the Company may proceed.

- Before each vote at the General Meeting, if there is a change in the number of shareholders registered to attend the meeting (shareholders arriving late to register/shareholders not continuing to attend the meeting).

d) Perform other tasks assigned by the Organizing Committee or the Chairman of the General Meeting.

Article 6. Rights and responsibilities of the Chairperson and the Secretariat of the General Meeting

1. Chairperson of the General Meeting: The Chairman of the Board of Directors is the Chairperson of the General Meeting. The Chairperson of the General Meeting has the following duties:

- To conduct the activities of the Company's General Shareholders' Meeting according to the content and agenda approved by the General Shareholders' Meeting;

- Introducing the General Meeting Secretariat;

- Guiding delegates in discussions and voting on issues within the agenda, deciding on procedures and events arising outside the agenda of the General Meeting.

- Answering questions raised by delegates.

- Activities deemed necessary may be undertaken to conduct the General Meeting in a formal and orderly manner, or to ensure that the General Meeting reflects the wishes of the majority of delegates in attendance.

- To exercise other rights and obligations as stipulated in the Charter of Organization and Operation of Vinacomin - Materials Trading JSC.

2. General Meeting Secretariat:

- The Secretariat is nominated by the Chairman of the General Meeting and approved by the General Meeting. The Secretariat is accountable to the Chairman and the General Meeting of Shareholders for its duties and operates under the direction of the Chairman.

- Assist the Chairman of the General Meeting in verifying the credentials of delegates (when necessary);

- Record fully and truthfully the entire proceedings of the General Meeting and any issues approved or noted by the delegates in the minutes of the Shareholders' General Meeting.

- Assist the Chairperson in announcing draft documents, conclusions, and resolutions of the General Meeting, and in delivering announcements from the Chairperson to delegates upon request; receive and review registration forms for delegates to speak, and forward them to the Chairperson for decision.

- Draft resolutions on issues adopted at the General Meeting.

Article 7. Powers and responsibilities of the Vote Counting Committee

1. The General Meeting's vote counting committee consists of 3 people : 1 Chairman and 2 members nominated by the General Meeting Chairman and approved by the General Meeting .

2. The Vote Counting Committee has the following duties:

a. Supervise the voting process of delegates attending the General Meeting and accurately determine the voting results on each item requiring a vote at the General Meeting;

b. Quickly compile the number of voting shares for each item so that the Chairman can announce it to the General Meeting.

c. Review and report to the General Meeting any cases of violations of voting rules or complaints regarding voting results;

d. The vote counting committee must prepare a vote counting report and be accountable to the Chairman and the General Meeting of Shareholders for the performance of their duties.

CHAPTER III

PROCEDURES FOR CONDUCTING THE GENERAL MEETING

Article 8. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

The General Shareholders' Meeting is held when the number of delegates attending represents more than 50% of the total voting shares according to the shareholder list of Vinacomin - Materials Trading JSC.

Article 9. Procedures for discussion and voting.

1. Principle:

a. Discussions may only be conducted within the stipulated time and within the scope of the agenda items of the Shareholders' General Meeting;

b. Delegates wishing to contribute to the discussion should register their questions on the Question Form and submit it to the General Meeting Secretariat .

c. Secretariat will arrange the delegates' question forms in the order of registration and forward them to the Chairperson;

Delegates who wish to speak or debate should raise their hands; they may only speak if the Chairperson agrees. Each delegate's speech should not exceed 5 minutes, and the content should be concise and avoid repetition.

2. Responding to the delegates' questions:

a. Based on the delegates' questions, the Chairperson or a member designated by the Chairperson will answer the delegates' questions.

b. In case of time constraints, questions that are not answered directly at the General Meeting will be answered in writing by the Company.

3. The voting procedure for matters at the General Shareholders' Meeting is as follows:

a. Voting by raising voting cards: This method is used to approve issues such as: the General Meeting program; the working regulations of the General Meeting; the composition of the vote counting committee; the approval of the General Meeting minutes, General Meeting resolutions, and other contents of the General Meeting (if any);

b. Voting by filling out a ballot: this form of voting shall be used to approve the matters set out in the proposals submitted to the General Meeting, as specified and clearly stated on each Voting Ballot provided to each delegate.

4. Voting method:

a. Delegates vote to approve, disapprove, or abstain from an issue put to a vote at the General Meeting by raising their Voting Cards or filling in their chosen options on the Voting Forms corresponding to the items to be voted on.

b. Procedures for using the Voting Card:

- Delegates vote by raising their Voting Cards as directed by the Chairperson. When voting by raising the Voting Card, the front of the Voting Card must be raised facing the Presiding Committee.

- If a delegate does not raise their voting card in all three instances of voting for, against, or abstaining from an issue, they will be considered to have voted in favor of that issue and will not have the right to appeal regarding the contents approved by the General Meeting.

- If a delegate raises their voting card more than once when voting in favor, against, or with no opinion on an issue, the last time a vote card is raised will be recorded.

c. When voting by filling out a ballot, for each item, delegates choose one of three options – “Agree,” “Disagree,” or “Abstain” – printed on the ballot by marking an “X” or “✓” in their chosen box. After completing all items to be voted on at the General Meeting, delegates submit their ballots to the sealed ballot box at the General Meeting as instructed by the Vote Counting Committee. The ballot must be signed and clearly state the full name of the delegate.

Invalid ballot:

- The tickets were not issued by the Organizing Committee;
- The ballot lacks the full signatures and names of the delegates;
- The ballot was crossed out, altered, or had additional voting content added to it;
- Issues that are not selected or have more than one option selected for a General Meeting Proposal are considered invalid.

5. Voting rules:

a. The voting value of a Voting ballot, Voting Card is determined by the number of voting shares that the shareholder owns or is represented by an authorized representative at the General Meeting. Each share owned or represented corresponds to one voting unit.

b. The Voting Ballots and Voting Cards bearing the Company’s seal shall be distributed by the Delegate Eligibility Verification Committee to the delegates attending the meeting. The Voting Ballots and Voting Cards shall contain the delegate’s identification code, full name, signature, and other technical elements to facilitate accurate and convenient vote counting.

At this General Meeting, decisions of the Shareholders' General Meeting will be adopted when 50% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting approve them, except as provided in Clauses 3, 5, and 7 of Article 21 of the Company's Charter .

Article 10. Minutes and Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

The Minutes and resolutions of the General Meeting must be read and adopted before the closing of the General Meeting.

Chapter IV

ENFORCEMENT CLAUSES

Article 11. Enforcement Provisions

This regulation, comprising 4 chapters and 11 articles, will take effect immediately upon its adoption at the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC.

Shareholders and their authorized representatives attending the General Meeting must strictly comply with the Rules of Procedure of the General Meeting of Shareholders. Shareholders who violate these Rules will be subject to disciplinary action by the Chairperson, depending on the severity of the violation, in accordance with the Company's Charter and the Enterprise Law.

The General Meeting of Shareholders decides on the amendment and supplementation of these Regulations./.

**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

Recipient:

- Shareholders of the Company (MTS Website);
- Party Committee, Board of Directors, Supervisory Board (e-copy);
- Board of Directors, Chief Accountant (e-copy);
- Departments, Workshops, and Branches of the Company;
- Secretary (posted on the website);
- Archived: Office, Board of Directors.

Pham Dang Phu

PROPOSAL

Regarding the amendment of the Charter of Organization and Operation of the Vinacomin - Materials Trading JSC

To: General Meeting of Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC

Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15, Law No. 76/2025/QH15, and its guiding documents;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 and its guiding documents;

Pursuant to the Company's Charter of Organization and Operation, amended for the 8th time and approved by the Annual General Meeting of Shareholders on April 29, 2025;

Pursuant to the actual management and operational needs of the Company.

The Board of Directors of the Company respectfully reports and submits to the General Meeting of Shareholders for approval the amendment of the Charter of Organization and Operation of Vinacomin - Materials Trading JSC, specifically as follows:

1. Change of the company's head office address:

- Registered head office address: Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province
- The head office address has changed to: Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh.

2. Amend Clause 6 of Article 2 of the Company Charter regarding the Company's registered office as follows:

Current content	Revised content
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the Company	Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the Company
6. The Company's registered headquarters: - Address: Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province - Phone: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - Email: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn	6. The Company's registered headquarters: - Address: Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh - Phone: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - Email: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn

3. Authorization for the Board of Directors:

- Register the change of the company's head office address with the Quang Ninh Department of Finance.
- Amend the registered office address in the Company's Articles of Organization and Operation, and carry out other legal processes and procedures in accordance with current regulations applicable to public companies.

The Board of Directors of Vinacomin - Materials Trading JSC respectfully request that the General Meeting of Shareholders of the Company consider and approve the above content so that the Company can implement it in accordance with regulations .

Recipient:

- Shareholders of the Company (MTS Website);
- Party Committee, Board of Directors, Board of Supervisors (e-copy);
- Board of Management, Chief Accountant (e-copy);
- Departments, Workshops Company;
- Archived: Office, Board of Directors.

**ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**



Pham Dang Phu

CHARTER
ON ORGANIZATION AND OPERATION
(Ninth Amendment)

INTRODUCTION

1. Vinacomin - Materials Trading JSC (hereinafter referred to “Company”) is a business entity that was equitized from Material, Transport and Stevedoring Single-Member Limited Liability Company in accordance with the Law on Enterprises and Decision No. 2378/QĐ-VINACOMIN dated December 18, 2013 issued by the Board of Members of Vietnam National Coal And Mineral Industries Holding Corporation Limited regarding: Approval of the equitization plan and converting Material, Transport and Stevedoring Single-Member Limited Liability Company into a joint stock company.

2. The Company's Charter on Organization and Operation is formulated based on:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, issued by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 9th session on June 17, 2020, and its implementing regulations.

- Law on Securities No. 54/2019/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its implementing regulations.

- Decree No. 155/2020/NĐ-CP, issued by the Government on December 31, 2020 on elaboration of some Articles of the Law on Securities.

- Circular No. 116/2020/TT-BTC, issued by the Ministry of Finance on December 31, 2020, providing Guidelines for implementation of some Articles on administration of Public Companies in the Government's Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 elaborating some Articles of the Law on Securities.

- Circular No. 96/2020/TT-BTC dated December 16, 2020 on providing Guidelines on Disclosure of Information on Securities Market.

- Law No. 03/2022/QH15 on Amendments to certain Articles of the Law on Public Investment, the Law Public-Private Partnership Investment, the Law on Investment, The Law on Housing, the Law on Procurement, the Law on Electricity, the Law on Enterprises, the Law on Special Excise Duties and the Law on Civil Judgment Enforcement, approved by the 15th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its first Extraordinary Session on January 11, 2022.

- The model charter applicable to public companies, issued in conjunction with Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, by the Ministry of Finance, providing guidance on certain provisions regarding corporate governance applicable to public companies.

- The model charter applicable to joint-stock subsidiaries of Vinacomin issued under Document No. 1455/TKV-TCNS dated April 7, 2021, by the Vietnam National Coal And Mineral Industries Holding Corporation Limited.

- Other relevant legal documents.

3. This Charter has been approved by the Company's shareholders in accordance with a valid resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC approved on June 20, 2024. This Charter inherits and replaces the Charter on Organization and Operation, which was approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Materials Joint Stock Company - TKV on April 28, 2021.

4. This Charter serves as the legal foundation for all activities of the Company. The Company's regulations, resolutions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the Board of Directors, when properly approved and in compliance with the law and this Charter, will serve as binding rules and regulations for conducting business activities.

CHAPTER I GENERAL PROVISIONS

Article 1. Definition of terms in the Charter

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- a) "Board" refers to the Board of Directors of the Company, abbreviated as "BOD".
- b) "Business Location" refers to the geographical scope within which the Company conducts its business activities, including both inside and outside the territory of Vietnam.
- c) "Charter Capital" refers to the total par value of shares that have been sold or registered for purchase upon the establishment of the joint-stock company and as stipulated in Article 6 of this Charter.
- d) "Voting Capital" refers to share capital whereby the shareholder has the right to vote on matters under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders.
- dd) "The Law on Enterprises" refers to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, issued by the National Assembly on June 17, 2020.
- e) "The Law on Securities" refers to the Law on Securities No. 54/2019/QH14, issued by the National Assembly on November 26, 2019.
- g) "Date of Establishment" refers to the date on which the Company was first granted a Business Registration Certificate (or an equivalent legal business registration document).
- h) "Law" refers to all legal normative documents as stipulated in the Law on Promulgation of legislative documents.
- i) "Manager of Enterprise" refers to a company manager, including the Chairman of the BOD, members of the BOD, the Director, and other individuals holding managerial positions who are authorized to sign transactions on behalf of the Company in accordance with this Charter.
- k) "Executive of Enterprise" refers to Directors, Deputy Director, Chief Accountant and other executives as stipulated in the Company's Charter.
- l) "Related person" refers to an individual or organization defined in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises; Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.
- m) "Shareholder" refers to an organization or individual that owns at least one share of the Company.
- n) "Major shareholder" refers to a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities.
- o) "Dividend" refers to the net profit distributed per share, paid in cash or other assets from the remaining profit of the Company after fulfilling financial obligations.
- p) "Operating Term" refers to the duration of the Company's operations as stipulated in Article 2 of this Charter, including any extensions (if applicable) as approved by the General Meeting of Shareholders.

q) "Stock Exchange" refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries..

r) "Viet Nam" refers to The Socialist Republic of Vietnam.

2. In this Charter, any reference to any clause or document shall include any amendments or replacement documents. In case the legal regulations governing the contents related to this Charter are amended, supplemented, or replaced, the relevant provisions in this Charter shall be implemented in accordance with the amended, supplemented, or replaced legal regulations. The next General Meeting of Shareholders must amend the Charter accordingly.

3. The headings (chapters and articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the substance of this Charter.

4. Words or terms defined in the Law on Enterprises (provided they do not conflict with the subject or context) shall have the same meaning in this Charter.

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the Company

1. Name of the Company:

a) Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ - TKV

b) Name in English: VINACOMIN - MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

c) Transaction name: Vinacomin - Materials Trading JSC

d) Abbreviated name: MTS

2. Company's logo:



3. The Company is a joint-stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.

4. The Company is a subsidiary of the Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited controlled by the Group through its majority shareholding in the Company and the Group's brand or through other controlling rights as prescribed by law and the Group's Internal Regulation on Corporate Governance.

In addition to the provisions of this Charter, the Company is responsible for exercising the rights and fulfilling the obligations of a subsidiary to the Vietnam National Coal And Mineral Industries Holding Corporation Limited in accordance with the Group's Charter and Internal Regulation on Corporate Governance applicable to its member companies.

5. The Company is authorized to use the trademarks "TKV" and "VINACOMIN" in its name in accordance with the Trademark Usage Regulations of the Vietnam National Coal and Mineral Industries Group and relevant legal provisions.

6. The Company's registered headquarters:

- Address: Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh

- Telephone: 0203 3695 899
- Fax: 0203 3634 899
- E-mail: mts@vmts.vn
- Website: <http://www.vmts.vn>

7. The Company may establish branches and representative offices in business areas to achieve its operational objectives, in accordance with the Resolution of the Board of Directors and within the limits permitted by law.

8. Unless terminated earlier as stipulated in Article 58 of this Charter, the Company's duration is indefinite from the date of its establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company

The Company has one legal representative, who is the Director. The legal representative has the rights and obligations as stipulated by law and the Company's Internal Regulation on Corporate Governance.

Article 4. Objectives and Business Lines of the Company

1. The Company's objective is to maximize reasonable profits, increase shareholder returns, contribute to the State budget, ensure employee benefits, and continuously develop and strengthen the Company. The Company's objective is to maximize reasonable profits, increase shareholder dividends, contribute to the State budget, ensure employee benefits, and continuously develop and strengthen the Company.

2. Business Lines of the Company:

- ❖ Wholesale of other machines, equipment and spare parts (Branch code: 4659)
- ❖ General wholesale (Branch code: 4690)
- ❖ Wholesale of solid, liquid, gas fuels and other related products (Branch code: 4661)
- ❖ Retail of engine fuel in specialized stores (Branch code: 4730)
- ❖ Producing other uncategorized chemical products (Branch code: 2029)
- ❖ Shipbuilding and float components (Branch code: 3011)
- ❖ Repairing and maintaining means of transport (except for motorcycles, automobiles, motorbikes and other motor vehicles) (Branch code: 3315)
- ❖ Inland waterway transport of cargo (Branch code: 5022)
- ❖ Cargo road transport (Branch code: 4933)
- ❖ Goods loading (Branch code: 5224)
- ❖ Other supporting services related to transport (Branch code: 5229)
- ❖ Direct supporting services for waterway transport (Branch code: 5222)
- ❖ Growing marine produce (Branch code: 0321)
- ❖ Planting and raising forests (Branch code: 0210)
- ❖ Wholesale of construction materials, installing equipment (Branch code: 4663)
- ❖ Preparing construction sites (Branch code: 4312)
- ❖ Construction of residential buildings (Branch code: 4101)

- ❖ Construction of non-residential buildings (Branch code: 4102)
- ❖ Short-time accommodation (Branch code: 5510)
- ❖ Doing business in real-estate, land use rights of owner, users or leased land (Branch code: 6810)
- ❖ Provision of food services under temporary contracts for clients (serving food for banquets, meetings, weddings, etc.) (Branch code: 5621)
- ❖ Sale of spare parts and supporting parts of automobiles and other motor vehicles (Branch code: 4530)
- ❖ Agency, intermediary, auction (Branch code: 4610)
- ❖ Market research and surveying (Branch code: 7320)
- ❖ Advertising (Branch code: 7310)
- ❖ Manufacture of made-up textile articles, except apparel (Branch code: 1392)
- ❖ Making garments (except for garments made from fur) (Branch code: 1410)
- ❖ Retail of food, foodstuff, beverages, cigarettes and rustic tobacco accounting for a large proportion in department stores (Branch code: 4711)
- ❖ Retail of other goods in department stores (Branch code: 4719)
- ❖ Technical inspection and analysis (Branch code: 7120)
- ❖ Repairing machines and equipment (Branch code: 3312)
- ❖ Repairing electrical equipment (Branch code: 3314)
- ❖ Repairing electrical Computer consultancy services and network administration (Branch code: 6202)
- ❖ IT services and other services related to computers (Branch code: 6209)
- ❖ Other uncategorized specialized wholesale (Branch code: 4669)
- ❖ Warehouses and commodity storage (Branch code: 5210)
- ❖ Leasing machines, equipment and other tangible equipment (Branch code: 7730)
- ❖ Other uncategorized business assistant services (Branch code: 8299)
- ❖ Engaging in other business activities in compliance with legal regulations.

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

1. The Company is permitted to conduct business lines in the branches specified in this Charter, as registered and notified of any changes to the business registration authority, and as published on the National Business Registration Portal. In cases where the Company engages in conditional business investment sectors, it must meet the business conditions as stipulated by the Law on Investment and relevant specialized laws.

2. The Company may also engage in other business lines permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

CHAPTER II

CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

1. Charter Capital:

a) The Company's charter capital is 150,000,000,000 VND (in writing: One hundred fifty billion Vietnamese dong). The charter capital is divided into 15,000,000 shares, with a par value of 10,000 VND per share

b) The Company may adjust its charter capital (increase or decrease) upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with legal regulations.

2. Shares:

a) As of the date this Charter is approved, all shares of the Company are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding ordinary shares are stipulated in Articles 12 and 13 of this Charter.

b) The Company may issue other types of preferred shares with the approval of the General Meeting of Shareholders and in compliance with legal regulations.

c) Ordinary shares cannot be converted into preferred shares. However, preferred shares may be converted into ordinary shares upon approval by the General Meeting of Shareholders.

d) Share Offering:

- Offering shares means the company's increase in charter capital by increasing the quantity of shares, types of authorized shares.

- The issuance of shares to increase charter capital shall be conducted through one of the following methods as stipulated in Clause 2, Article 123 of the Law on Enterprises:

- + Offering shares to existing shareholders;
- + Private placement of shares;
- + Public offering of shares.

- The Company's share offering shall comply with the provisions of Articles 123, 124, and 125 of the Law on Enterprises and relevant securities regulations.

dd) Selling shares:

The Board of Directors shall decide the time, method and prices for selling shares. The selling prices must not be lower than their market values or latest book values, except: in cases stipulated in Article 126 of the Law on Enterprises and must be approved by the General Meeting of Shareholders.

e) Share repurchase:

According to the resolution of the General Meeting of Shareholders, the company is entitled to repurchase up to 30% of the total ordinary shares that have been sold as stipulated in Article 133 of the Law on Enterprises. Shares repurchased by the Company under Articles 132 and 133 of the Law on Enterprises shall be considered unsold shares as defined in Clause 4, Article 112 of the Law on Enterprises. The Company must complete procedures to adjust and reduce charter capital corresponding to the total par value of repurchased shares within 10 days from the date of completion of the repurchase payment, unless otherwise provided by securities laws. The Company must complete procedures to decreasing charter capital corresponding to the total par value of repurchased shares within 10 days from the day on which the increase or decrease in charter capital is complete, unless otherwise provided by securities laws.

g) The Company may issue other types of securities upon approval by the General Meeting of Shareholders, in compliance with the Laws on Securities and the securities market.

3. Founding Shareholders:

As the Company was converted from a single-member limited liability company wholly owned by the State into a joint-stock company, there are no founding shareholders.

4. Foreign Investor Shareholding Ratio: The maximum shareholding ratio for foreign investors is 0% of the charter capital.

Article 7. Share Certificates and Shareholder Register

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.

2. A share certificate is a type of security that confirms the legal rights and interests of the holder over a portion of the share capital of the issuing organization. The share certificate must contain all the required information as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 days from the date of submitting a complete application for Share Transfer Agreement, complied to the Company's regulations, or within two months (or longer, as specified in the issuance terms) from the date of full payment for the purchased shares, according to the Company's share issuance plan, the share owner shall be issued a share certificate. Shareholders shall not be required to pay the Company for printing the share certificate or any other related fees.

4. In case a share certificate is lost, damaged or destroyed it will be reissued at the request of its holder. The request shall contain:

- a) Information about the lost, damaged or destroyed certificate;
- b) The commitment to take responsibility for disputes caused by its reissuance.

5. Shareholder Register:

a) The company shall make and retain the shareholder register from the issuance date of the Certificate of Enterprise Registration. Ordinary shareholders and preferred shareholders may be registered in separate registers. The shareholder register must include at least the following details:

- The company's name and headquarters address.
- The total number of shares authorized for issuance, the types of shares authorized for issuance, and the number of each type of shares.
- Total number of sold shares of each type and value of share capital contributed;
- Name of the shareholder, arranged in alphabetical order, address and nationality of the shareholder; Citizen card number, ID card number, Passport number, or any other legally recognized personal identification for individual shareholders; Name, Business Registration Number or Establishment Decision Number, and registered office address for institutional shareholders; Quantity of each type of shares of each shareholder, date of share registration.

b) The shareholder register can be physical or electronic documents and contain information about the shareholders' ownership of shares. The shareholder register shall be retained at the company's headquarters or another organization that is licensed to retain shareholder registers. another location, provided that the Business Registration Office and all shareholders are notified in writing. Shareholders are entitled to inspect, access, and extract names and addresses of the company's shareholders from the shareholder register during business hours at the location where the register is retained.

6. In case a shareholder's permanent address is changed, a notification shall be promptly sent to the company in order to update the shareholder register. The company is not responsible if a shareholder cannot be contacted due to the failure to notify the change of that shareholder's address.

Article 8. Security Certificates

Bond certificates or other security certificates issued by the Company (excluding offering letters, temporary certificates, and similar documents) must bear the signature of the Company's legal representative and the Company's seal, unless otherwise specified in the terms and conditions of issuance.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable, except as otherwise provided in this Charter or by law. Listed shares and shares registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the Laws on Securities and the securities market.

2. Shares that have not been fully paid for cannot be transferred and shall not be entitled to any related rights, including the right to receive dividends, The right to receive bonus shares issued from equity capital, the right to purchase newly offered shares and other rights as prescribed by law.

3. In case of the death of a shareholder or shareholder is declared missing by a competent authority that is an individual, their heir at law or designated by a will or asset managers shall be recognized by the Company as the sole persons entitled to the rights and benefits associated with the shares. However, this provision does not release the deceased or missing shareholder's assets from any liabilities attached to the shares they held. In case a shareholder that is an individual dies without an heir or the heir refuses the inheritance or is disinherited, his/her shares shall be settled in accordance with civil laws.

4. A shareholder may donate all or part of their shares to other organizations and individuals; use the shares to pay debts. The organization or individual that receives the donation or debt payment will become a shareholder of the company.

5. If a shareholder transfers only part of their shares, the old share certificate shall be canceled, and the Company shall issue a new share certificate reflecting both the transferred shares and the remaining shares.

6. The organizations and individuals that receive shares in the cases specified in this Article will only become shareholders when the information specified in Clause 2 Article 122 of this Law is fully recorded in the shareholder register.

Article 10. Revocation and payment for the shares

1. If a shareholder does not make full and timely payment for their subscribed shares, the Board of Directors shall issue a notice and has the right to request payment of the outstanding amount, including interest and any additional costs incurred due to the delayed payment, in accordance with regulations.

2. The payment notice must specify: The new payment deadline (at least seven (07) days from the date of the notice), the payment location, the notice must specify that failure to make the required payment will result in the revocation of the unpaid shares.

3. The Board of Directors has the right to revoke any shares that have not been fully and timely paid for if the shareholder fails to comply with the requirements stated in the notice.

4. If, after the specified deadline, a shareholder has not made full payment or has only partially paid for the subscribed shares, the following actions shall be taken:

a) A shareholder who has not paid the full amount for their subscribed shares will automatically lose their shareholder status and will not be allowed to transfer the right to purchase those shares to another party.

b) A shareholder who has made a partial payment for their subscribed shares will retain voting rights, profit entitlements, and other shareholder rights corresponding to the number of shares they have paid for. However, they will not be allowed to transfer the right to purchase the unpaid shares to another party.

c) The unpaid shares will be considered unsold shares, and the Board of Directors shall have the authority to revoke and decide on the appropriate course of action.

5. Revoked shares shall be considered as shares available for sale under Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors (BOD) may directly sell, reallocate, or otherwise dispose of these shares to the previous shareholder or other eligible entities under terms and conditions deemed appropriate by the BOD.

6. Shareholders whose shares have been revoked shall lose their shareholder status regarding those shares but will still be required to pay all outstanding amounts plus interest (calculated based on the VND demand deposit interest rate at the bank where the Company holds an account) from the revocation date until full payment is made. The BOD has full discretion to enforce full payment at the time of revocation or to partially or fully waive the outstanding amounts.

7. A notice of revocation shall be sent to the shareholder whose shares are subject to revocation before the revocation takes effect. The revocation shall remain valid even in cases of errors or negligence in delivering the notice.

8. Shareholders who have not fully paid for their subscribed shares shall remain liable for an amount equivalent to the total par value of their subscribed shares concerning the Company's financial obligations arising until the shares are officially revoked.

CHAPTER III

ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Article 11. Organizational Structure, Governance, and Control of the Company

The Company's management, governance, and control structure consists of:

1. The General Meeting of Shareholders, which is the highest decision-making authority of the Company.
2. The Board of Management, elected by the General Meeting of Shareholders, which manages the Company and has full authority to act on behalf of the Company in deciding and executing rights and obligations not under the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.
3. The Director, who is responsible for the daily business operations of the Company; operates under the supervision of the Board of Management and is accountable to the Board of Management and the law for the execution of assigned rights and duties.
4. The Board of Supervisors, elected by the General Meeting of Shareholders, which supervises the Board of Management and the Director in managing and operating the Company; it is accountable to the General Meeting of Shareholders for fulfilling its assigned rights and responsibilities.

Section 1

SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Shareholders holding ordinary shares have the following rights:
 - a) Attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly, through an authorized representative, or in other forms as stipulated by the Company's Charter and applicable laws. Each ordinary share carries one voting right;
 - b) Receive dividends as determined by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Have priority in purchasing newly issued shares in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company;
 - d) Freely transfer their shares to others, except in cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises, and other relevant legal regulation;
 - e) Review, access, and extract information regarding names and contact addresses from the list of shareholders with voting rights and request corrections of any inaccurate information;
 - f) Review, access, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, receive a portion of the remaining assets corresponding to their shareholding ratio in the Company;

h) Request the Company to repurchase their shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) Be treated equally. Each share of the same type grants its owner equal rights, obligations, and benefits. If the Company issues preferred shares, the rights and obligations associated with those shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) Have full access to periodic and extraordinary information disclosures made by the Company in accordance with the law;

l) Have their legal rights and interests protected; request the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management as prescribed by the Law on Enterprises;

m) Exercise other rights as stipulated by law and this Charter.

2. The shareholder or group of shareholders that holds at least 5% of the ordinary shares shall have the rights to

a) Demand that a GMS be convened in the cases specified in Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) Access, extract the minutes of meetings, resolutions and decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Board of Controllers, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents except those that involve the company's business secrets;

c) Request the Board of Supervisors to investigate into specific matters relevant to the company's administration where necessary. The request shall be made in writing and contain the full names, mailing addresses, nationalities, legal document numbers of shareholders that are individuals; names, EID numbers or legal document numbers, headquarters addresses of shareholders that are organizations; quantities of shares and time of shares registration of each shareholder, total quantity of shares of the group and their holdings in the company; the matter that needs investigating and the purposes of investigation

d) Propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and submitted to the Company at least three working days before the meeting. It must include the name of the shareholder, the number of each type of share owned, and details of the proposed agenda item;

e) Other rights prescribed by this Law and the company's charter.

3. The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of the ordinary shares is entitled to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors as follows:

a) The ordinary shareholders shall hold a meeting to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Controllers and inform the participating shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) The number of candidates depends on the quantity of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors and shall be decided by the GMS. In case the number of candidates nominated is smaller than the permissible number, the remaining

candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Controllers and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

1. Comply with the company's charter, rules and regulations; Comply with resolutions and decisions of the Board of Directors and the GMS.

2. Attend General Meetings of Shareholders and exercise voting rights through the following methods:

- Attend and vote directly at the meeting;
- Authorize another individual or organization to attend and vote at the meeting;
- Attend and vote via online meetings, electronic voting, or other electronic forms;
- Send voting ballots to the meeting via mail, fax, or email.

3. Fully and punctually pay for their subscribed shares; Do not withdraw contributed capital in the form of ordinary shares in any shape or form, unless the shares are purchased by the company or other persons. The shareholder that withdraws all or part of the share capital against regulations of this Clause and the members of the Board of Directors, the Company's legal Representatives shall be jointly liable for the company's debts and other liabilities which is equal to the value of the shares withdrawn and the damage caused by this action.

4. Provide an accurate address when registering to purchase shares.

5. Maintain the confidentiality of information provided by the Company as required by the Company's Charter and applicable laws; use such information only to exercise and protect their legitimate rights and interests; strictly prohibit the distribution, copying, or sharing of Company-provided information with other individuals or organizations.

6. Take personal responsibility when performing the following actions:

- a) Violations of law;
- b) Do business or conduct transactions that do not serve the company's interests and cause damage to other organizations and individuals;
- c) Pay debts before they are due while the company is facing financial risks.

7. Major shareholders shall fulfill the obligations of shareholders as stipulated in this Charter and comply with the following additional duties:

- a) Not to exploit their advantage to negatively affect the rights and interests of the Company and other shareholders as prescribed by law and the Company's Charter;
- b) Disclose information as required by law.

8. Fulfill other obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The GMS shall consist of all voting shareholders and is the supreme body of a joint stock company. The Annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may extend the time for holding the Annual General Meeting if necessary, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter, particularly approving the audited annual financial statements. If the auditor's report on the Company's financial statements contains material exceptions, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that conducted the audit to attend the Annual General Meeting of Shareholders. The representative of the approved auditing firm is required to participate in the meeting.

3. The Board of Management must convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The meeting is necessary for the company's interests;
- b) The quantity of remaining members of the Board of Directors and Board of Supervisors is smaller than the minimum quantity prescribed by law;
- c) The meeting is requested by the shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; The request for convening a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or prepared as multiple copies and signed by all relevant shareholders;
- d) The meeting is requested by the Board of Supervisors;
- e) Other cases prescribed by law and the company's charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders:

a) The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors falls below the required minimum as stated in Point b, Clause 3 of this Article, or upon receiving a request as stipulated in Points c and d, Clause 3 of this Article.

b) If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as required in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next 30 days, the Board of Supervisors shall convene the General Meeting of Shareholders instead, in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.

c) If the Board of Supervisors does not convene the General Meeting of Shareholders as required in Point b, Clause 4 of this Article, shareholders or groups of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's legal representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

In this case, the shareholders or groups of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to oversee the procedures for convening, conducting the meeting, and passing resolutions. All expenses for convening and holding the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the

Company; however, these expenses shall not include costs incurred by shareholders attending the meeting, such as accommodation and travel expenses.

d) The procedure for holding the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

a) Approve the Company's development strategy;

b) Decide on the types of shares and the total number of shares of each type to be offered for sale; determine the annual dividend for each type of share;

c) Elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;

d) Decide on investments or the sale of assets valued at 35% or more of the total assets recorded in the Company's latest financial statement;

dd) Approve amendments and supplements to the Company's Charter;

e) Approve the annual financial statements;

g) Decide to repurchase more than 10% of the total shares sold of each type;

h) Review and handle violations committed by members of the Board of Directors and the Board of Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;

i) Decide on the reorganization or dissolution of the Company;

k Determine the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;

l) Approve Regulations on the Internal Corporate Governance; Regulations on the operation of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

m) Approve the list of approved auditing firms; decide on the auditing firm to conduct the Company's audits and dismiss the approved auditors when deemed necessary

n) Other rights and obligations as prescribed by law;

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

a) The Company's annual business plan;

b) The audited annual financial statements;

c) The Board of Directors' report on corporate governance and the performance of the Board of Directors and each of its members;

d) The Board of Supervisors' report on the Company's business performance and the activities of the Board of Directors and the Director;

e) The self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members;

f) The dividend per share for each type of shares;

g) The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- h) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- i) Determining the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- k) Approval of the list of approved auditing firms and selection of an auditing firm to inspect the Company's operations when necessary;
- l) Amendments and supplements to the Company's Charter;
- m) The type and number of new shares to be issued for each type of shares, and the transfer of founding shareholders' shares within the first three years from the date of establishment;
- n) Division, separation, consolidation, merger, or transformation of the Company;
- o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and the appointment of a liquidator;
- p) Investment in or sale of assets valued at 35% or more of the total assets recorded in the latest financial statement of the Company;
- q) Repurchase of more than 10% of the total shares sold of each type;
- r) The Company's contracts or transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises, with a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the latest financial statement;
- s) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities;
- t) Approval of the Internal Regulation on Corporate Governance, the Regulations on the operation of the Board of Directors, and the Regulations on the operation of the Board of Supervisors;
- u) Other matters as prescribed by law and this Charter;

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. An individual shareholder or an authorized representative of an institutional shareholder may attend the General Meeting of Shareholders in person or authorize, in writing, one or more individuals or organizations to attend on their behalf. If an institutional shareholder does not have an authorized representative as stipulated in Clause 4 of this Article, they must delegate another person to attend the General Meeting of Shareholders. The authorized representative does not need to be a shareholder.

2. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders must be made in writing using the Company's prescribed form and must include signatures as specified below:

a) If the authorizing party is an individual shareholder, the authorization document must bear the signature of the shareholder and the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting;

b) If the authorizing party is an institutional shareholder, the authorization document must bear the signatures of the authorized representative, the legal representative of the institutional shareholder, and the individual or legal representative of the organization authorized to attend the meeting;

c) In other cases, the authorization document must bear the signature of the legal representative of the shareholder and the person authorized to attend the meeting;

The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization when registering for the meeting before entering the meeting room.

3. If a lawyer signs the appointment of a representative on behalf of the authorizing party, such an appointment shall only be valid if the appointment document is presented together with the Letter of authority of the lawyer or a notarized copy of the Letter of authority (if it has not been previously registered with the Company)

4. An institutional shareholder has the right to appoint one or more authorized representatives to exercise its shareholder rights in accordance with the law. If more than one authorized representative is appointed, the specific number of shares and voting rights assigned to each representative must be clearly determined. The appointment, termination, or change of an authorized representative must be notified in writing to the Company at the earliest possible time. The notification must contain the following key details:

a) Name, registered address, nationality, and the date and number of the establishment decision or Business Registration Certificate of the shareholder;

b) Number of shares, type of shares, and recorded date of shareholder with the Company;

c) Full name, permanent address, nationality, identification card number, citizen identification number, passport, or other legal personal identification documents of the authorized representative;

d) Number of authorized shares;

e) The duration of the authorization;

g) Full name and signature of the authorized representative and the legal representative of the shareholder.

5. Except for the cases specified in Clause 3 of this Article, the voting rights of the authorized representative at the meeting within the scope of their authorization will remain valid in the following situations

a) The authorizing person has died, been legally incapacitated, or lost their legal capacity;

b) The authorizing person has revoked the authorization;

c) The authorizing person has revoked the authority of the representative

This provision does not apply if the Company receives a written notice about any of the above situations before the opening of the General Meeting or before the meeting is rescheduled

6. The authorized representative must meet the following standards and conditions:

a) Must have full legal capacity;

b) Must not be among the prohibited individuals or entities for establishing and managing a business

c) Shareholders who are state-owned enterprises, as defined in Paragraph 1, Article 88 of the Law on Enterprises, are not allowed to appoint their spouse, biological parents, adoptive parents, parents-in-laws, biological children, adopted children, children-in-law, biological siblings, siblings-in-law and biological siblings of the spouse, of the executive and the person having the power to designate the executive as authorized representative of the company.

7. The responsibility of the authorized representative for the organization or individual shall be carried out according to the provisions of law, the company's Charter, and the regulations of the organization appointing the authorized representative or as required by the authorization individual.

8. A shareholder is considered to have attended and voted at the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
- b) Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
- c) Attending and voting online or through other electronic methods;
- d) Sending the voting ballot to the meeting via mail, fax, or email.

Article 17. The changes of rights

1. Any modification or cancellation of special rights attached to a type of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A resolution on adverse changes to rights and obligations of preference shareholders may only be ratified if it is voted for by a number of preference shareholders that participate in the meeting and hold at least 75% of the same kind of preference shares. In case of questionnaire survey, it needs to be approved by a number of preference shareholders that holding at least 75% of the same kind of preference shares.

2. A meeting of shareholders holding a specific class of preferred shares to approve changes in rights under Clause 1 of this Article shall only be valid if attended by at least two shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third of the par value of the issued shares of that type. If the required quorum is not met, a second meeting shall be convened within thirty (30) days, and at that meeting, any holders of that type of shares (regardless of the number of attendees and the number of shares held) present in person or by proxy shall be deemed to constitute a valid quorum. At such meetings, shareholders holding shares of that class, whether attending in person or through an authorized representative, may request a secret ballot, where each share of the same class shall have equal voting rights.

3. The procedures for holding such separate meetings shall be conducted in accordance with the provisions of Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise specified in terms of share issuance, special rights attached to types of preferred shares regarding profit distribution or the company's assets shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening the General Meeting of Shareholders, Agenda of the Meeting, and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes the General Meeting of Shareholders, or the General Meeting of Shareholders is convened in the cases specified in Point b or Point c, Clause 4, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list shall be prepared no later than 10 days before the date of sending the Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the last registration date;

b) Prepare the agenda and content of the General Meeting;

c) Prepare documents for the General Meeting;

d) Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;

d) Determine the time and place of the General Meeting;

e) Notify and send notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Other tasks serving the General Meeting.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures that it reaches the shareholders' contact addresses, and shall be published on the Company's website, at the State Securities Commission, and at the Stock Exchange. The person convening the General Meeting of Shareholders shall send the notice of invitation to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the meeting (from the date on which the notice is validly sent or transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of invitation to the meeting shall clearly state the address of the website/link to the document for shareholders to access, including:

a) Meeting agenda and documents used in the meeting;

b) List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and Board of Supervisors ;

c) Voting ballot;

d) Draft resolutions for each issue in the meeting agenda;

e) Form of appointment of authorized representative to attend meeting.

4. Shareholders or groups of shareholders mentioned in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and must be sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the full name of the shareholder, permanent address, nationality, Citizen Identification Card number, Identity Card, Passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for organizational shareholders; number and type of shares held by that shareholder and the proposed content to be included in the meeting agenda.

5. The convener of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposals specified in Clause 4 of this Article in the following cases:

a) The petition sent is not in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% or more of common shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article. The proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is held when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of shares with voting rights.

2. In case there are not enough voters required as prescribed in Clause 1 of this Article, within thirty (30) minutes from the time of setting the opening of the meeting, the convener shall cancel the meeting. The General Meeting of Shareholders must be convened for the second time within thirty (30) days from the date of the first General Meeting of Shareholders. The second General Meeting of Shareholders shall only be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total number of voting shares.

3. In case the second general meeting cannot be held due to the lack of sufficient voters as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third General Meeting of Shareholders must be sent within twenty (20) days from the date of the planned second general meeting, and in this case the meeting shall be held regardless of the number of shareholders or authorized representatives attending and shall be considered valid and have the right to decide all matters that the first General Meeting of Shareholders is expected to approve.

4. Only the General Meeting of Shareholders has the right to change the meeting agenda sent with the notice of invitation as prescribed in Clause 3, Article 18 of this Charter.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the General Meeting of Shareholders, the Company must carry out shareholder registration procedures and must carry out the registration until all shareholders entitled to attend the meeting are present and have registered in the following order:

a) When registering shareholders, the Company will issue each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card, on which is stated the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative and the number of votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by voting in approve, disapprove, and abstain. At the General Meeting, the number of cards approved of the resolution is collected first, the number of cards in disapproval of the resolution is collected later, and finally the total number of votes approved or disapproved is counted to decide. The vote counting results are announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The General Meeting elects those responsible for counting votes or supervising the counting of votes at the request of the Chairman. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the request of the Chairman of the meeting;

b) Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened shall be registered and shall have the right to vote immediately after registration. The chairperson shall not stop the meeting for latecomers to register; in this case, the validity of the contents previously voted upon shall not change.

2. The election of the Chairman, Secretary and Vote Counting Committee of the General Meeting of Shareholders is regulated as follows:

a) The General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors shall be chaired by the Chairman of the Board of Directors or by another member of the Board of Directors authorized to chair the meeting. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to chair the meeting according to the majority principle. In case a Chairman cannot be elected, the Head of the Board of Supervisors shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a Chairman of the meeting from among the attendees and the person with the highest number of votes shall be the Chairman of the meeting.

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs the summons for the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of

Shareholders to elect the Chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall be the Chairman of the meeting;

c) The chairman appoints one or more people to act as meeting secretaries;

d) The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the Vote Counting Committee at the request of the meeting chairman.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically specify the time for each issue in the meeting agenda.

4. The chairman of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure safety for everyone present at meeting locations;

c) Create conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting.

The convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may be to issue admission tickets or use other forms of selection.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by Approve, Disapprove and Abstain. The vote counting results are announced by the chairman immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or their authorized representatives arriving after the meeting has commenced may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of previously adopted resolutions remains unchanged.

7. The person convening the meeting or the Chairman of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Require all meeting attendees to submit to inspection or other reasonable, legal security measures;

b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. The Chairman has the right to postpone a General Meeting of Shareholders with a sufficient number of registered attendees for no more than 03 working days from the date of the scheduled opening of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:

a) The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;

b) The media at the meeting location does not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;

c) There are people attending the meeting who obstruct or disrupt order, and risk making the meeting not be conducted fairly and legally.

9. In case the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Approval of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders adopts decisions within its authority by voting at the meeting or by questionnaire survey.

2. Resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters must be passed by voting at the General Meeting of Shareholders:

- a) Amendment and supplementation of the Company Charter;
- b) Company development orientation (Short-term and long-term development plans);
- c) Type of shares and total number of shares of each type;
- d) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and Board of Supervisors;
- e) Investment decisions, decisions on transactions to sell the Company's assets or purchase transactions with a value of 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;
- g) Decision to contribute capital or purchase shares of another enterprise with a total value of capital contribution or share purchase of 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;
- h) Approval of audited annual financial statements;
- i) Reorganization, dissolution, bankruptcy of the Company.

3. Resolutions on the following contents are passed when there are 65% or more of the total votes of shareholders with voting rights present in person or through authorized representatives present at the General Meeting of Shareholders:

- a) Type of shares and total number of shares of each type;
- b) Change of business line or field;
- c) Change the Company's management structure;
- d) Investment decisions, decisions on selling the Company's assets or purchasing transactions with a value of 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;

d) Decision to contribute capital or purchase shares of another enterprise with a total value of capital contribution or share purchase of 35% or more of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;

e) Reorganization, dissolution, bankruptcy of the Company;

f) Amendment and supplementation of the contents of the Company Charter.

4. Resolutions on other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders (except for matters specified in Clauses 3, 5 and 7 of this Article) shall be passed when more than 50% of the total votes of shareholders with voting rights are present in person or through authorized representatives present at the General Meeting of Shareholders.

5. The election of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is carried out by the cumulative voting method as prescribed in Article 39 of this Charter.

6. Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders must be notified to shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders within fifteen (15) days from the date the decision is passed or posted on the Company's website.

7. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be passed if it is approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type or by the number of preferred shareholders of the same type owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type in the case of passing the resolution in the form of questionnaire survey.

8. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution are not carried out correctly as prescribed.

Article 22. Power and method for ratifying resolutions of the General Meeting of Shareholders by questionnaire survey

1. The Board of Directors has the right to carry out questionnaire survey to ratify a resolution of the General Meeting of Shareholders at any time if deemed necessary for the benefit of the Company (except for the contents specified in Clause 2, Article 21 of this Charter). In case of ratifying resolutions by questionnaire survey, the resolution of the General Meeting of Shareholders shall be passed if approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders with voting rights .

2. The Board of Directors must prepare the questionnaires, draft resolution of the General Meeting of Shareholders and documents explaining the draft resolution. The questionnaires, along with the draft resolution and explanatory documents, must be sent by guaranteed method to the address of each shareholder. The Board of Directors must ensure that the documents are sent and announced to shareholders within a reasonable time for

consideration and voting and must be sent at least fifteen (15) days before the deadline for receiving questionnaires. The requirements and method of sending questionnaires and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3 , Article 18 of this Charter.

3. The questionnaires must have the following main contents:

a) Name, head office address, code number and date of issuance of the Business Registration Certificate, and place of business registration of the Company;

b) Purpose of the survey;

c) Full name, contact address, nationality, legal document number of individual shareholders; name, enterprise code or legal document number of organizational shareholders or full name, contact address, nationality, legal document number of the individual for the representative of the shareholder being an organization; the number of shares of each type and the number of votes of the shareholder;

d) Issues requiring consultation to pass a decision;

e) Voting options include Approve, Disapprove and Abstain on each issue for which opinions are sought;

f) Deadline for submission of the answered questionnaire;

h) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors of the company;

i) The completed ballot must have the signature of the individual shareholder, the authorized representative or the legal representative of the organizational shareholder.

4. Shareholders can send completed ballots to the Company in one of the following ways:

a) Mailing: Ballots must be contained in sealed envelopes and no one is allowed to open them before counting;

b) By fax or email: The ballot must be kept confidential until the time of counting.

c) Voting ballots received by the Company after the deadline specified in the voting ballot or opened in the case of mailing, or disclosed before the vote counting time in the case of faxing or emailing are invalid. Voting ballots that are not returned are considered non-voting ballots.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting record under the witness of the Board of Supervisors or of shareholders who do not hold management positions in the company. The vote counting record must contain the following main contents:

a) Name, head office address, code and date of issuance of the Business Registration Certificate, place of business registration;

b) Purpose and issues to be consulted to pass the resolution;

c) Number of shareholders with total number of votes who participated in the vote, distinguishing between valid and invalid votes and method of sending votes, with an appendix of the list of shareholders participating in the vote;

d) Total number of votes in approve, disapprove or abstain on each issue;

e) The matter passed and the corresponding percentage of votes passed;

f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter and the vote counting supervisor;

Members of the Board of Directors and vote counters and vote counting supervisors shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes; and jointly responsible for damages arising from decisions passed due to dishonest and inaccurate vote counting.

6. The minutes of vote counting results and resolutions must be published on the Company's website within 24 hours or sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting.

7. The returned ballots, vote counting minutes, passed resolutions and related documents attached to the ballots must all be kept at the Company's head office.

8. Resolutions and decisions passed by obtaining shareholders' questionnaires have the same value as resolutions passed at the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of Shareholders' Meeting

1. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be recorded and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms . Minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and have the following main contents:

- a) Name, head office address, business registration number;
- b) Time and place of the General Meeting of Shareholders;
- c) Meeting agenda and content;
- d) Full name of the Chairman and Secretary;
- d) Summarize the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
- e) Number of shareholders and total number of votes of shareholders attending the meeting, appendix of list of shareholders registered, shareholder representatives attending the meeting with corresponding number of shares and votes;
- g) Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, approving, disapproving and abstaining votes; corresponding ratio to the total number of votes of shareholders attending the meeting;
- h) Issues passed and corresponding percentage of votes passed;
- i) Full name and signature of the chairman and secretary. In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes .

2. Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the meeting closes. The chairman and secretary of the meeting or other persons

signing the minutes of the meeting must be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes .

3. Minutes made in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the content in the minutes in Vietnamese shall prevail .

4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of list of shareholders registered to attend the meeting with shareholders' signatures, authorization letter to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and related documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the Company's head office.

Article 24. Requesting invalidation of a resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Within 90 days from the receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote counting to collect shareholders' questionnaires; members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Company Director, shareholders, and groups of shareholders specified in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The order and procedures for convening the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case specified in Clause 8, Article 21 of this Charter.

b) The content of the resolution violates the law or the Company Charter.

2. In case the decision of the General Meeting of Shareholders is annulled by a decision of the Court or Arbitration, the person convening the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within 15 days in accordance with the procedures prescribed in the Law on Enterprises and this Charter.

Section 2 BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

In case the candidates for the Board of Directors have been identified , the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's allowing shareholders to review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment to the honesty and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully and in the best interests of the

Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- Full name, date of birth;
 - Professional qualifications;
 - Work process;
 - Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
 - Benefits related to the Company and its related parties;
 - Other information (if any).
- Public companies must be responsible for disclosing information about companies in which candidates hold positions as members of the Board of Directors, other management positions and interests related to the company of candidates for the Board of Directors (if any).

2. Introduction and nomination to the Board of Directors

Shareholders have the right to pool their votes together to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of shares with voting rights may nominate one (01) candidate; from 20% to less than 50% may nominate up to two (02) candidates; from 50% to less than 65% may nominate up to three (03) candidates; from 65% or more may nominate the full number of candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still not enough According to the provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations according to the provisions of the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to the provisions of law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Article 26. Quantity, composition and term of members of the Board of Directors

1. Number of members of the Board of Directors is: 05 (five) people.

2. The term of office of the Board of Directors is five (05) years. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two consecutive terms . In case a member is elected to supplement or replace a member who is dismissed or removed during the term, the term of office of that member shall be the remaining term of the Board of Directors. A member of the Board of Directors shall not necessarily be a shareholder of the Company.

3. The Board of Directors of the term just ended shall continue to operate until a new Board of Directors is elected and takes over the work.

4. Board of Directors composition:

a) When the Company is an unlisted public company: The total number of non-executive Board of Directors members must account for at least one-third (1/3) of the total number of Board of Directors members.

b) When the Company is a listed company: There must be at least 01 member of the Board of Directors who is an independent member of the Board of Directors.

5. A member of the Board of Directors will no longer be a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Not qualified to be a member of the Board of Directors according to the provisions of the Law on Enterprises or prohibited by law from being a member of the Board of Directors;

b) Submit a written resignation to the Company's head office;

c) Lose or have restricted legal capacity;

d) Be absent or fail to attend meetings of the Board of Directors continuously for 6 months without the permission of the Board of Directors and the Board of Directors has decided that the position of this person is vacant; except in cases of force majeure;

e) Be dismissed or removed from office as a member of the Board of Directors according to the decision of the General Meeting of Shareholders;

f) No longer be an authorized representative of a shareholder that is an organization according to the decision of that organization;

g) Be an authorized representative of a shareholder that is an organization, but that organization is no longer a shareholder of the Company;

h) Provide false personal information when submitting to the Company as a candidate for the Board of Directors;

i) Other cases as prescribed by law.

6. The Board of Directors may appoint a new member to fill a vacancy that suddenly arises in the Board of Directors and the new member must be approved at the next General Meeting of Shareholders. After being approved by the General Meeting of Shareholders, the appointment of the new member shall be deemed effective on the date of appointment by the Board of Directors. The term of office of the new member of the Board of Directors shall be calculated from the effective date of appointment to the end of the term of office of the Board of Directors. In case the new member is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Directors up to the time of the General Meeting of Shareholders with the participation of the vote of the replacement member of the Board of Directors shall still be deemed effective.

7. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Company's business activities and affairs must be subject to the supervision and direction of the Board of Directors. The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors is responsible for supervising and directing the Director and other managers in managing and operating the Company's daily business operations.

3. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Charter, the internal regulations of the Company and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

a) Determine operational objectives based on strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders;

b) Decide on the Company's strategy, medium-term development plan and annual business plan;

c) Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors. Appoint, dismiss, remove, sign contracts, terminate contracts, reward, discipline, grant leave, decide on salary and other benefits for the Company Director and other management and executive positions based on the Company's management regulations at the request of the Director; Decide to appoint representatives to exercise ownership rights of shares or capital contributions in other companies along with the remuneration and other benefits of those people. The dismissal of management and executive positions of the Company must not be contrary to the contractual rights of the dismissed persons (if any).

d) Decide on capital contribution and share purchase of other enterprises with total capital contribution and share purchase value of less than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent audited financial statement at the request of the Company Director;

đ) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices of the Company.

Propose the reorganization, dissolution or bankruptcy of the Company. Propose the internal regulations on corporate governance, the Board of Directors' operating regulations and issue decisions after being approved by the General Meeting of Shareholders;

e) Resolve complaints of the Company against managers and executives as well as decide on the selection of Company representatives to resolve issues related to legal proceedings against such managers and executives;

g) Propose types of shares that can be issued and the total number of shares issued for each type; Decide on the offering of unsold shares within the number of shares that can be offered for each type; Decide on raising additional capital in other forms; Decide on the progress of raising the Company's charter capital; Decide on the repurchase of shares as prescribed in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

h) Propose the issuance of bonds, convertible bonds into shares and warrants allowing the owner to buy shares at a predetermined price; Decide on the offering price of bonds, shares and convertible securities in case of authorization by the General Meeting of Shareholders;

i) Propose annual dividend levels and determine provisional dividend levels; organize dividend payments; decide on the deadline and procedures for dividend payments or handling losses arising during business operations;

k) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed in this Charter and the Law on Enterprises;

l) Decide on solutions for market development, marketing and technology. Approve purchase, sale, loan, lending and other contracts executed by the Company or its branches with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements. This provision does not apply to contracts/transactions specified in Point r, Clause 2, Article 15 of this Charter and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

m) Approve contracts and transactions signed between the Company and the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value of less than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders. The Company's representative signing the contract must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors of the entities related to such contract or transaction, and at the same time send along the draft contract or main content of the transaction. The Board of Directors shall decide on approval within 15 days from the date of receipt of the notification; members of the Board of Directors with related interests shall not have the right to vote;

n) Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect questionnaires for the General Meeting of Shareholders to pass decisions;

o) Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

p) Report to the General Meeting of Shareholders on the Board of Directors' appointment of the Director;

q) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

4. The following matters must be approved by the Board of Directors:

a) Establish branches, representative offices, and subsidiaries of the Company;

b) Within the scope of provisions in Clause 2, Article 153 of the Law on Enterprises and except for the cases specified in Point d, Clause 2, Article 138 and Clause 1, Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises which must be approved by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors shall, from time to time, decide on the implementation, amendment and cancellation of the Company's contracts;

c) The appointment and removal of persons authorized by the Company as commercial representatives and lawyers of the Company;

d) The Company's borrowings and the implementation of mortgages, guarantees, guarantees and compensations have a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements;

đ) Investments that are not included in the business plan or exceed 10% of the annual business plan value;

e) The purchase or sale of shares or capital contributions of the Company with a value of less than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the most recent audited financial statements at other companies;

f) Valuation of non-cash assets contributed to the Company related to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technology and technological know-how;

g) The Company's purchase or withdrawal of no more than 10% of shares of each type, including the purchase or withdrawal price;

h) Business matters or transactions that the Board of Directors decides require the approval of the Board of Directors members within the scope of their authority and responsibility;

i) Decide on the price of repurchase, recovery of shares or selling price of shares of the Company.

5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the performance of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities .

6. The Board of Directors may authorize subordinate officers and managers and executive officers to handle work on behalf of the Company, unless otherwise provided by law.

7. The Board of Directors shall pass decisions by voting at meetings, questionnaire survey or other forms as prescribed in the Board of Directors' Operating Regulations. Each member of the Board of Directors shall have one vote.

8. When performing its functions and duties, the Board of Directors shall comply with the provisions of law, the Company's Charter and the decisions of the General Meeting of Shareholders. In case a decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law or the Company's Charter and causes damage to the Company, the members who approve the decision shall be jointly and severally liable for such decision and shall compensate the Company for the damage; members who object to the approval of the said decision shall be exempted from liability. In this case, the Company's shareholders shall have the right to request the Court to suspend or annul the above resolution or decision.

Article 28. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. The remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the duties of the Board of Directors members and the daily remuneration. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting .

3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax, shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors serving on subcommittees of the Board of Directors or performing other tasks beyond the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation and other reasonable expenses incurred by them in performing their responsibilities as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the Board, or subcommittees of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may purchase liability insurance for members of the Board of Directors after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, and removed from among the members of the Board of Directors by the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently hold the position of Company Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Develop programs and plans for the Board of Directors' activities;
- b) Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, chair and preside over meetings of the Board of Directors;
- c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- đ) Chairperson the General Meeting of Shareholders;

e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. Meeting to elect Chairman of the Board of Directors.

The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest percentage of votes and equal, the members shall vote by majority to select one (01) of them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. Regular meetings.

The Board of Directors meets at least quarterly.

3. Extraordinary meetings.

The Chairman of the Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the Board of Directors when deemed necessary for the benefit of the Company, and must not delay without justifiable reasons, when one of the following subjects requests in writing to present the purpose of the meeting and the issues to be discussed:

a) At the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the Director or at least five other managers;

c) There is a request from at least 02 members of the Board of Directors.

The proposal must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.

4. The meetings of the Board of Directors mentioned in Clause 3 of this Article must be held within 07 days after the meeting proposal is made. In case the Chairman of the Board of Directors does not agree to convene the meeting as requested, the Chairman shall be responsible for any damages caused to the Company; the persons requesting the meeting

mentioned in Clause 3 of this Article may themselves convene the meeting of the Board of Directors.

5. In case of request from the Auditing Company approved in accordance with the provisions of law to audit the Company's financial statements, the Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors to discuss the audit report and the Company's situation.

6. Meeting location.

Meetings of the Board of Directors shall be held at the Company's registered address or other addresses in Vietnam as decided by the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.

7. Notice and meeting agenda.

Notice of Board of Directors meeting must be sent to Board of Directors members at least 03 working days before the meeting, and also to members of the Board of Supervisors or the Company Director who are not members of the Board of Directors; Board of Directors members may refuse the meeting invitation in writing and this refusal may be changed or revoked in writing by that Board member. Notice of Board of Directors meeting must specify the time, location, agenda, and attach necessary documents on the issues to be discussed and voted on at the Board meeting and the voting ballots of Board of Directors members.

Meeting notices are sent by invitation, telephone, fax, email or other means, but must ensure that they reach the contact address of each member of the Board of Directors and supervisors registered with the company.

8. Minimum number of attending members.

a) A meeting of the Board of Directors is held when three-quarters (3/4) or more of the total number of members attend the meeting or through a representative (authorized person) if approved by a majority of the Board of Directors members;

b) In case the meeting convened in accordance with Point a, Clause 8 of this Article does not have enough members to attend the meeting as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting;

c) If the number of members is not sufficient, the Board of Directors meeting will be re-organized for the third time on the next working day at the same location and at the same time, then the Board of Directors meeting is always valid regardless of the number of members attending.

9. Vote.

a) Except for the case specified in Point b, Clause 9 of this Article, each member of the Board of Directors or authorized person present in person at a meeting of the Board of Directors shall have one vote;

b) A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions or proposals in which the member or a person related to the member has an interest and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board shall not be counted in the quorum required to hold a meeting of the Board of Directors on decisions on which the member does not have the right to vote;

c) Pursuant to Point d, Clause 9 of this Article, when a problem arises in a meeting of the Board of Directors relating to the level of interests of a member of the Board of Directors or relating to the voting rights of a member and such problems are not resolved by the voluntary renunciation of the voting rights of that member of the Board of Directors, such problems shall be referred to the chairman of the meeting and the chairman's decision relating to all other members of the Board of Directors shall be final, except in cases where the nature or scope of interests of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

d) A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Point a, b Clause 5 Article 44 of this Charter is considered to have a significant interest in that contract.

e) Supervisors and Company Directors who are not members of the Board of Directors have the right to attend Board of Directors meetings and have the right to discuss but not to vote.

10. Disclosure of benefits.

A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows that he has an interest in it, must disclose this interest at the first meeting of the Board of Directors to discuss and consider the signing of this contract or transaction. In case a member of the Board of Directors does not know that he or a related person has an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member knows that he or she has an interest or will have an interest in the related transaction or contract.

11. Majority voting.

The decision of the Board of Directors is approved if approved by the majority (over 50%) of the members attending the meeting. In case the number of votes for and against are equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

12. Absentee voting.

Members who do not attend the meeting in person have the right to vote by written ballot, 1or other electronic means. The ballot must be placed in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least one hour before the opening time. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.

13. Online meetings or other meeting forms.

A meeting of the Board of Directors may be held by video conference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different locations provided that each member attending the meeting is able to:

a) Listen to each other Council member speaking at the meeting;

b) Communicate simultaneously with all attendees. Discussions and exchanges between members may be conducted directly by telephone or by other means of communication (including the use of such means at the time of adoption of the Charter or later) or by a combination of all these methods. For the purposes of this Charter, a member of the Board of Directors participating in such a meeting shall be considered “present” at that meeting. The place of a meeting held under this provision shall be the place where the largest group of members of the Board of Directors is assembled, or if there is no such group, the place where the Chairman of the meeting is present.

Decisions passed in a properly organized and conducted online meeting shall be effective immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending the meeting.

14. Written resolution.

A resolution in the form of a questionnaire is approved on the basis of the approval of the majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This type of resolution has the same effect and value as a resolution passed by the members of the Board of Directors at a meeting convened and held in accordance with the usual practice.

15. Minutes of Board of Directors meeting.

The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending the minutes of the Board meetings to the members and such minutes shall be considered as authentic evidence of the work conducted in such meetings unless there is an objection to the content of the minutes within 10 days from the date of sending. The minutes of the Board of Directors meetings shall be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language, containing the main contents in accordance with Article 158 of the Law on Enterprises and must be signed by all members of the Board of Directors attending the meeting and the person taking the minutes.

16. Invited attendees for observation.

The Company's Director (Secretary), the Executive Director, members of the Board of Supervisors, other executive officers (if not members of the Board of Directors) and third-party experts may attend the Board of Directors' meetings at the invitation of the Board but shall not be entitled to vote unless they themselves have the right to vote as members of the Board of Directors.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. Subcommittees of the Board of Directors.

The Board of Directors may establish a subcommittee to be in charge of development policy, personnel, salary, internal audit, risk management. The number of members of the subcommittee is decided by the Board of Directors, at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members as decided by the Board of Directors. Members of the Board of Directors Independent/non-executive

Board of Directors members should make up the majority of the subcommittee and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolutions of the subcommittee shall only be effective when the majority of members attend and vote for them at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and provisions in the Company Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Article 32. Corporate Governance Officer

1. The Board of Directors shall appoint at least one person as the Corporate Governance Officer to assist in the effective implementation of corporate governance. The Corporate Governance Officer shall concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises. The term of office of the Corporate Governance Officer shall be decided by the Board of Directors, with a maximum of 5 years.

2. Corporate Governance Officer must meet the following standards:

- a) Have knowledge of the law;
- b) Not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements;
- c) Understand the Company's business operations and internal management; Have the ability to synthesize and proficiently use information technology and office equipment;
- d) Other standards as prescribed by law, this Charter and decisions of the Board of Directors.

3. The Board of Directors may dismiss the Corporate Governance Officer when necessary, but not in violation of current labor laws.

4. Corporate Governance Officer has the following rights and obligations:

- a) Consult the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;
- b) Prepare meetings of the Board of Directors, Board of Supervisors and General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or Board of Supervisors;
- c) Advice on meeting procedures;
- d) Attend meetings;
- dd) Consult on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with legal provisions;
- e) Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board of Directors members and Board of Supervisors members;
- g) Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Be the point of contact with stakeholders;
- i) Keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company Charter;

- k) Receive remuneration (allowances) according to the Company's internal management regulations and/or according to the decision of the Board of Directors;
- l) Other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

Section 3

GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organizational Structure of Management

The Company establishes and implements a management system ensuring that the management apparatus is accountable to the Board of Directors (BOD) and operates under the supervision and direction of the BOD in the Company's daily business activities. The Company shall have a Director, several Deputy Directors, a Chief Accountant, and other management positions designated by the BOD. The designation, dismissal, and removal of the aforementioned positions shall be carried out through a duly approved resolution of the BOD. The Director and Deputy Directors may also concurrently serve as members of the BOD.

Article 34. Company Executives

1. The Company's executives include the Director, Deputy Directors, Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter. Based on the Director's proposal and with the approval of the Board of Directors (BOD), the Company may recruit additional executives in accordance with the Company's organizational structure and management regulations as determined by the BOD. Company executives must demonstrate the necessary diligence to ensure the Company's operations and organization achieve their established objectives.

2. The salary, remuneration, benefits, and other terms of the employment contract for the Company's Director shall be determined by the Board of Directors.

3. The salary, remuneration, benefits, and other terms of the employment contract for other executives shall be determined by the Board of Directors based on the Director's proposal.

4. The salaries of the Director and other executives of the Company shall be accounted for as business expenses in accordance with corporate income tax regulations, disclosed as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Designate, Dismissal, Duties, and Authorities of the Director

1. Designate.

The Board of Directors shall designate a member of the Board or another individual as the Company's Director and shall sign a contract specifying the salary, remuneration, benefits, and other related terms. Information regarding the Director's salary, remuneration, and other benefits must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders and included in the Company's annual report.

2. Term of Office.

The Director's term of office is 05 years unless otherwise regulation by the Board of Directors and may be redesignated. The designate may be terminated based on the provisions of the Labor Contract (if any).

3. Qualifications.

a) The Director of the Company must meet the qualifications stipulated in Article 64 of the Law on Enterprises and must not be any legally prohibited by law from holding this position, including, minors, individuals lacking legal capacity, persons who have been sentenced to imprisonment, those currently serving a prison sentence, members of the armed forces, Cadre and civil servants, and individuals who have been adjudged caused for the bankruptcy of a company they previously managed.

b) Other qualifications as prescribed by law.

4. Rights and Obligations.

a) Implement resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; organize and execute the Company's business plan and investment plan as approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b) Decide all matters related to the Company's daily business operations within the authority of the Director or not under the authority of the Board of Directors; on behalf of the Company, sign contracts and financial or commercial transactions within the authorized capacity or as approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as stipulated in this Charter; organize and manage the Company's daily business operations according to best management practices. Sign a Loan Agreement with a value of less than 35% of the Company's total asset value as recorded in the most recent audited financial statements;

c) Propose to the Board of Directors the designate, dismissal, removal, signing, and termination of contracts; Rewards, disciplines, and retirement arrangements; and determine the salaries and other benefits of the Deputy Directors, Chief Accountant, and other executives in accordance with the Company's management regulations. Additionally, appoint or dismiss representatives managing the Company's invested capital in other enterprises;

d) Decide on the designate, dismissal, removal, rewards, discipline, salary classification, and retirement arrangements for officers and employees of the Company who do not require approval from the Board of Directors (for positions that require BOD approval, decisions can only be made after reporting to and obtaining approval from the BOD);

e) Consult with the Board of Directors to determine the number of employees of the Company. Recruit employees, sign labor contracts, assign and utilize personnel, determine

salaries and allowances (if any), reward, discipline, arrange retirement benefits, or terminate employees in accordance with labor laws and the Company's regulations;

f) Propose that the Board of Directors decide on the establishment, reorganization, or dissolution of the Company's subsidiaries, branches, and representative offices; contribute capital or purchase shares in other enterprises; propose the approval of the Company's internal management regulations. Propose the reorganization, division, separation, merger, consolidation, dissolution, or request for the Company's bankruptcy;

g) Propose dividend payment plans or solutions for handling business losses; recommend measures to improve the Company's operations and management;

h) Prepare draft development strategies, medium-term development plans, annual business plans, investment projects, and the Company's internal management regulations for submission to the Board of Directors;

i) Prepare long-term, annual, and quarterly budgets of the Company (hereinafter referred to as the budget) to serve long-term, annual, and quarterly management activities according to the business plan. The annual budget (including the balance sheet, income statement, and projected cash flow statement) for each fiscal year must be submitted to the Board of Directors for approval and must include the information stipulated in the Company's regulations.

k) No later than October 31st annually, the Director must submit to the Board of Directors for approval a detailed business plan for the following fiscal year, based on business requirements and align with the 5-year financial plan;

l) Carry out all other activities in accordance with this Charter, the Company's regulations, the resolutions of the Board of Directors, the labor contract of the Director, and the law.

m) Has the right to refuse to implement decisions of the Chairman or members of the Board of Directors if they are deemed illegal, contrary to this Charter, or contrary to the resolutions of the General Meeting of Shareholders; at the same time, must immediately notify the Board of Supervisors in writing.

n) Has the authority to decide on measures beyond their jurisdiction in emergency situations such as natural disasters, fires, and force majeure events, and shall be responsible for such decisions while immediately reporting to the Board of Directors;

o) Perform the responsibilities of the Legal Representative of the Company as stipulated in Article 13 of the Enterprise Law.

5. Reporting to the Board of Directors and Shareholders.

The Director of the company is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and authorities and must report to these bodies upon request.

6. Dismissal

The Board of Directors may dismiss the Director of the company if approval by a majority vote (over 50%) of attending Board members with voting rights approve and designate a new replacement Director. The dismissed Director has the right to oppose this dismissal at the nearest subsequent General Meeting of Shareholders.

7. Resignation or Lose Eligibility

a) To resign, the Director must submit a resignation letter to the Board of Directors. Within 30 days from the date of receiving the letter, the Board of Directors must review and make a decision.

b) The Director loses eligibility if they pass away, have mental incapacity, lose their civil rights, or are voluntarily absent from office without authorization for 03 days or more. In this case, the Board of Directors must designate an interim replacement for no more than 30 days and initiate procedures for designating a new Director.

8. Delegation of Authority.

a) The Director of the company may authorize or delegate to Deputy Directors or other individuals to handle certain company matters on their behalf and shall bear legal responsibility for such authorization or delegation;

b) The authorized or delegated person shall be legally responsible before the Director of the company and the law for their actions.

c) The authorization or delegation related to the company's seal must be made in writing and be time-bound.

Section 4
BOARD OF SUPERVISORS

Article 36. Nomination and Designation of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. The nomination for members of the Board of Supervisors shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 1, Article 25 of this Charter.

2. Nomination and introduction for the Board of Supervisors.

Shareholders have the right to pool their votes together to nominate candidates for the Board of Supervisors. A shareholder or a group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares may nominate one (01) candidate; those holding from 20% to less than 50% may nominate up to two (02) candidates; and those holding 50% or more may nominate the full number of candidates (03 candidates).

3. In cases the number of candidates for the Board of Supervisors, through nomination and self-nomination, is still insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company's Charter, Internal Corporate Governance Regulations, and the Board of Supervisors Operating Regulations. The procedures and mechanisms for the incumbent Board of Supervisors to nominate additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors, in accordance with the provisions of law.

Article 37. Number, Composition, and Term of Members of the Board of Supervisors (Supervisors)

1. The number of members of the Board of Supervisors of the Company is three (03), elected and dismissed by the General Meeting of Shareholders. The term of office of the Board of Supervisors is five (05) years; Supervisors may be re-elected for an unlimited redesignation.

2. Supervisors must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Enterprise Law, the Company's Charter, and must not fall into the following cases:

- a) Work in the accounting or finance department of the Company;
- b) Be a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements in the preceding three (03) consecutive years.

3. A Supervisor shall be dismissed or removed in the following cases:

a) The Supervisor is legally prohibited from serving in such capacity or no longer meets the qualifications and requirements for Supervisors as stipulated in Article 169 of the Enterprise Law;

b) The Supervisor submits a written resignation letter to the Company's headquarters, and it is approved;

c) The Supervisor suffers from mental disorders, and other members of the Board of Supervisors have professional evidence proving that the Supervisor's loss of civil act capacity;

d) The Supervisor fails to perform their duties, is absent from the meetings of the Board of Supervisors for six (06) consecutive months, and during this period, the Board of Supervisors does not grant permission for the absence and has ruled that the position is vacant; except in cases of force majeure;

e) The Supervisor is removed from the position of Supervisor by a resolution of the General Meeting of Shareholders due to failure to fulfill their duties or serious/repeated violations of the obligations of the Supervisor as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

f) No longer being the authorized representative of a shareholder that is an organization, as decided by that organization;

g) Being the authorized representative of a shareholder that is an organization, but that organization is no longer a shareholder of the Company.

h) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. A Supervisor may be replaced when an unexpected vacancy arises in the Board of Supervisors, and the new Supervisor must be approved at the next General Meeting of Shareholders. Once approved by the General Meeting of Shareholders, the replacement of the new Supervisor shall be considered effective on the date the Board of Supervisors appoints the replacement. The term of the new Supervisor shall be calculated from the effective date of the replacement until the end of the Board of Supervisors' term. In the event that the new Supervisor is not approved by the General Meeting of Shareholders, all decisions of the Board of Supervisors made before the General Meeting of Shareholders, with the participation of the replacement Supervisor, shall still be considered valid.

5. In cases that the Board of Supervisors seriously violates or breaches its duties, that risk causing damage to the Company, the Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders to review and remove the incumbent Board of Supervisors and elect a new Board of Supervisors as a replacement.

6. In cases that the term of the Board of Supervisors ends and a new Board of Supervisors has not yet been elected, the outgoing Board of Supervisors shall continue to exercise its rights and obligations until the new Board of Supervisors is elected and takes up its duties.

Article 38. Head of the Board of Supervisors

1. The Supervisors must elect one member as the Head of the Board of Supervisors; the election, dismissal, and removal shall be based on the majority principle. The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another major relevant to the Company's business.

2. The Head of the Board of Supervisors has the following rights and responsibilities:

a) Convene and preside over meetings of the Board of Supervisors;

b) Request the Board of Directors, the Director, and other managers and executive officers to provide relevant information for reporting to the members of the Board of Supervisors;

c) Prepare and sign the report of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and Obligations of the Board of Supervisors

1. Rights and Obligations of the Board of Supervisors:

The Board of Supervisors has the rights and responsibilities as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and this Charter, primarily including the following rights and obligations:

a) Supervise the Company's financial status, the legality of activities carried out by members of the Board of Directors, the Director, and other managers; coordination operations between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the Director, and shareholders; and be accountable to the General Meeting of Shareholders for supervision activities and the performance of assigned duties;

b) Inspect the reasonableness, legality, honesty, and level of prudence in business management and operations, as well as in the organization of accounting, statistics, and financial reporting;

c) Assess the completeness, legality, and honesty of the Company's semi-annual and annual business performance reports, financial statements, and the Board of Directors' management evaluation report. Submit the appraisal report on financial statements, the Company's annual business performance report, and the Board of Directors' management evaluation report to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting. Review contracts and transactions with related parties that fall under the approval authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders and provide recommendations on contracts and transactions requiring approval from the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;

d) Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the Company's internal control system, risk management, and early warning mechanisms;

đ) Examine the accounting books and other documents of the Company, as well as the management and operational activities of the Company at any time if deemed necessary, or as decided by the General Meeting of Shareholders, or at the request of shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter;

e) When requested by a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter, the Board of Supervisors shall conduct an inspection within seven (07) working days from the date of receiving the request. Within fifteen (15) days from the completion of the inspection, the Board of Supervisors must submit a report explaining the findings to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders. The inspection carried out by the Board of Supervisors under this clause must not obstruct the normal activities of the Board of Directors or disrupt the Company's business operations;

f) Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the organizational structure and management of the Company's business operations. Develop the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval;

g) When detecting that a member of the Board of Directors, the Director, or other executives have violated the law or the Company's Charter, the Board of Supervisors must immediately notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violator to cease the violation, and implement remedial measures;

h) Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing organizations to conduct the Company's financial statement audits; decide on the approved auditing organization to inspect the Company's activities and dismiss approved auditors when necessary. Discuss with the independent auditors the nature and scope of the audit before it begins; Discuss difficulties and issues identified during interim or final audit results, as well as any matters the independent auditors wish to discuss;

i) Review the management letter from the independent auditors and the responses from the Company's executive and management board; examine the Company's report on internal control systems before approval by the Board of Directors; assess the results of internal investigations and the feedback from the Company's executive and management board;

k) The Board of Supervisors has the right to use independent consultants to perform assigned tasks;

l) The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before submitting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders;

m) Attend meetings of the Board of Directors upon invitation, express opinions, but do not participate in voting

n) Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;

o) Exercise other rights and duties as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

2. The right of the Board of Supervisors to be provided with information:

a) The meeting invitation, ballots for collecting opinions from the members of the Board of Directors, and accompanying documents must be provided to the Supervisors at the same time and in the same manner as to the members of the Board of Directors;

b) Members of the Board of Directors, the Company's Director, and management personnel must fully, accurately, and promptly provide information and documents regarding the management and operation of the Company's business as requested by the Board of Supervisors;

c) The Corporate Governance Officer (Company Secretary) must ensure that copies of all financial information, other information provided to members of the Board of Directors, and minutes/resolutions of Board of Directors meetings and General Meeting of

Shareholders are provided to the Supervisors at the same time and by the same method as they are provided to the members of the Board of Directors;

d) Reports submitted by the Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company must be delivered to the Supervisors at the same time and by the same method as for the members of the Board of Directors;

e) Supervisors have the right to access the Company's records and documents; they have the right to visit the workplaces of the Company's managers, executives, and employees during working hours;

g) Reports and documents prepared by the Board of Directors related to business performance, financial statements, and management evaluation reports must be submitted to the Board of Supervisors for review before being presented at the Annual General Meeting of Shareholders;

3. Obligations of the Supervisors:

a) Comply with the law, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and duties.

b) Perform assigned rights and duties honestly, prudently, and in the best manner to ensure the maximum legitimate interests of the Company and its shareholders;

c) Be loyal to the interests of the Company and its shareholders; must not use the Company's information, know-how, business opportunities, or abuse their position, title, and Company assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

d) In case of violation of the obligations stipulated in Points a, b, and c of this Clause, causing damage to the Company or others, the Supervisor shall bear personal liability or be jointly liable for compensating such damage;

All income and other benefits that the Supervisor directly or indirectly gains from violating the obligations stipulated in Point c of this Clause must be returned to the Company.

e) In case a Supervisor is found to have violated their assigned rights and obligations, the Board of Directors must notify the Board of Supervisors in writing, request the violator to cease the violating acts, and implement remedial measures.

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

1. After consulting with the Board of Directors, the Board of Supervisors may issue regulations regarding its meetings and operational procedures. The Board of Supervisors must hold at least 02 (two) meetings per year, with a minimum of 02 (two) members attending each meeting. Meeting minutes of the Board of Supervisors must be prepared in detail and clearly, signed by the attending Supervisors and the Secretary (if any). These minutes must be kept as records to determine the responsibilities of each Supervisor.

2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the Director, and representatives of the auditing company approved in accordance with the provisions of law to attend and answer issues of concern to the Supervisors.

Article 41. Salaries, Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Supervisors

Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented according to the following provisions:

1. Members of the Board of Supervisors shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total annual salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.

2. Members of the Board of Supervisors shall be reimbursed for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses shall not exceed the annual operating budget of the Board of Supervisors as approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. The salary and operating expenses of the Board of Supervisors shall be accounted for as the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax and other relevant legal regulations. These expenses must be disclosed as a separate item in the Company's annual financial statements.

Section 5

ELECTION OF THE BOARD OF DIRECTORS AND THE BOARD OF SUPERVISORS

Article 42. Election of the Board of Directors and the Board of Supervisors

1. Common shareholders who voluntarily form a group that satisfies the prescribed conditions to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the shareholders attending the meeting no later than the opening of the General Meeting of Shareholders. The Company shall inform the attending shareholders about this information during the General Meeting of Shareholders.

2. Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 3, Article 12 of this Charter have the right to nominate one or more candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors in accordance with Clause 2, Article 25, and Clause 2, Article 36 of this Charter. If the number of candidates nominated by shareholders or shareholder groups is lower than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

3. Voting for members of the Board of Directors and the Board of Supervisors must be conducted using the equal and even cumulative voting method. Accordingly, each shareholder has a total number of votes equal to the total number of shares they own or represent, multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors or the Board of Supervisors. Shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates.

4. Elected members of the Board of Directors or the Board of Supervisors shall be determined based on descending votes, starting from the candidate with the most votes until the required number of members, as stipulated in the Company's Charter, is reached. In case 02 or more candidates receive the same number of votes for the final position on the Board of Directors or the Board of Supervisors, a re-vote shall be conducted among those candidates or selection shall be made based on criteria specified in the election regulations.

5. If the first-round election does not elect the required number of members for the Board of Directors and the Board of Supervisors as stipulated, a second-round election shall be conducted among the remaining candidates from the first round. If the second round still does not meet the required number, the General Meeting of Shareholders shall decide whether to proceed with additional election. If the General Meeting of Shareholders cannot make a decision, the Chairperson of the meeting shall decide.

Section 6

RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, SUPERVISORS, CEO, AND OTHER EXECUTIVES

Article 43. Duty of Care

Members of the Board of Directors, Supervisors, the Director, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of the Board's subcommittees, with honesty and in a manner they believe to be in the best interests of the Company. They must exercise a level of care that a prudent person would typically apply when holding a similar position under comparable circumstances.

Article 44. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, Supervisors, the Director, and other executives must disclose any relevant interests in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and other applicable legal regulations.

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the Director, and other executives are not allowed to exploit business opportunities that could benefit the Company for personal purposes. Additionally, they must not use information obtained through their positions for personal gain or to serve the interests of any other organization or individual.

3. Members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director (General Director), and other managers are obligated to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing about transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the publicly traded Company holds more than 50% of charter capital, and themselves or their related persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the

Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

Members of the Board of Directors are not allowed to vote on transactions that provide benefits to themselves or their related persons, as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, the Company is not allowed to grant loans or provide guarantees to members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director, other executives, or individuals and organizations related to these members, or to legal entities in which these individuals have financial interests. Exceptions apply in cases where the public company and the organization related to this member are part of the same corporate group or operate within a group structure, including parent-subsidary companies, economic groups, and specialized law has other provisions.

5. A contract or transaction between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director, other executives, or persons related to them—including companies, partners, associations, or organizations of which members of the Board of Directors, Supervisors, Directors of the Company and other executives or their related persons are members or have financial interests—shall not be deemed invalid in the following cases:

a) For contracts/transactions valued at less than 35% of the total assets value recorded in the most recent financial statement, the important contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, Director, and other executives, must have been reported to the Board of Directors. At the same time, the Board of Directors has honestly allowed the implementation of such contract or transaction by the votes of the Board members who have no related interests;

b) For contracts/transactions with a value greater than or equal to 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, and other executives have been announced to shareholders with no relevant interests who have the right to vote on that issue, and those shareholders have approved this contract or transaction;

c) For contract/ transaction is deemed by an independent consulting organization to be fair and reasonable in all aspects related to the shareholders of the Company at the time the transaction or contract is approved or ratified by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders.

Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors of the Company and other executives and those related to the above members shall not use information that has not been permitted to be disclosed by the Company or disclose it to others to carry out related transactions.

Article 45. Liability for Damages and Compensation

1. Liability for damages.

Members of the Board of Directors, Supervisors, the Company's Director, and other executives who violate their obligations, or fail to fulfill their duties with honesty, diligence, and professional competence shall be held liable for any damages caused by their violations.

2. Compensation.

The Company shall indemnify individuals who are, were, or may become a party to any claims, lawsuits, or legal proceedings (including civil, administrative cases, and cases where the Company is not the plaintiff) if they have served or are serving as members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other executives, employees, or authorized representatives of the Company, or if they have acted at the Company's request in such capacities. This indemnification is granted on the condition that the individual has acted honestly, prudently, and diligently in the best interests of or without conflict against the Company's interests, in compliance with the law, and there is no evidence proving a breach of their responsibilities.

When performing their functions, duties, or carrying out tasks authorized by the Company, members of the Board of Directors, Supervisors, other executives, employees, or authorized representatives of the Company shall be indemnified by the Company if they become involved in claims, lawsuits, or legal proceedings (excluding cases where the Company is the plaintiff) in the following circumstances:

a) Acted honestly, prudently, and diligently for the benefit of the Company and without conflict with the Company's interests;

b) Complied with the law and there is no evidence confirming the failure to fulfill their responsibilities.

3. Compensation costs include incurred expenses (including attorney fees), judgment costs, fines, and any payments actually incurred or considered reasonable in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the above compensation liabilities.

CHAPTER IV

RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 46. Right to Inspect Books and Records

1. Common shareholders have the right to inspect books and records as follows:

a) Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request corrections of any inaccurate information; review, inspect, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total common shares have the right to review, inspect, and extract minutes and resolutions/decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions requiring approval from the Board of Directors, as well as other documents, except for those related to the Company's trade secrets and business secrets.

In cases where an authorized representative of a shareholder or a group of shareholders requests to inspect the books and records, they must provide a letter of authorization from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of such authorization.

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, the Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, the list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

3. The Company must retain this Charter and its amendments and supplements; the Business Registration Certificate; regulations; documents proving asset ownership; minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; reports of the Board of Directors and the Board of Supervisors; annual financial statements; accounting books; and other documents as required by law at the headquarters or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are informed of the storage location.

4. The Company's Charter must be published on the Company's website.

CHAPTER V

EMPLOYEES, TRADE UNIONS, AND SOCIO-POLITICAL ORGANIZATIONS WITHIN THE COMPANY

Article 47. Employees, Trade Unions, and Socio-Political Organizations

1. The Director of the Company must prepare a plan for approval by the Board of Directors regarding matters related to recruitment, employee termination, salaries, social insurance, benefits, rewards, and disciplinary actions for employees and company executives.

2. The Communist Party of Vietnam organization within the Company operates in accordance with the Constitution and laws of the Socialist Republic of Vietnam and the Charter of the Communist Party of Vietnam.

3. The Trade Union and other political-social organizations within the Company operate in accordance with the Constitution and laws of the Socialist Republic of Vietnam and the charters of these organizations.

4. The Company is obligated to respect and must not obstruct or create difficulties in the establishment of political organizations or political-social organizations within the Company. It must not hinder or create obstacles for employees participating in these organizations' activities and shall facilitate these organizations in operating in accordance with their functions, duties, and charters.

CHAPTER VI

PROFIT DISTRIBUTION

Article 48. Profit Distribution

1. The Company's pre-tax profits, after offsetting previous years' losses (if any) in accordance with the Corporate Income Tax Law, allocating to the Science and Technology Development Fund (if any) in accordance with the provisions, paying corporate income tax, and fulfilling other financial obligations under the law, shall be used as follows:

- a) Dividend distribution;
- b) Allocations to funds in accordance with current legal regulations.

2. The annual dividend rate, the form of dividend payment from the Company's retained earnings, and the allocation ratio to various funds shall be determined by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Board of Directors.

Article 49. Dividends

1. According to the decision of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law, dividends shall be declared and paid from the Company's retained earnings but shall not exceed the level proposed by the Board of Directors and approved by the General Meeting of Shareholders.

2. The Board of Directors may decide to make an interim dividend if it considers that such payment is consistent with the Company's profitability.

3. The Company shall not pay interest on dividend payments or any payments related to a class of shares.

4. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of dividends in whole or in part by shares, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing this resolution. The order and procedures for paying dividends in shares shall be carried out in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal regulations.

5. In cases where dividends or other payments related to a type of share are paid in cash, the Company shall make the payment in Vietnamese Dong or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the funds according to the correct bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the transferred amount. The payment of dividends for listed shares or shares registered for trading on the Stock Exchange may be carried out through securities companies or the Vietnam Securities Depository.

6. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution to determine a specific record date for finalizing the list of shareholders. Based on this date, individuals registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distribution, shares, notifications, or other documents.

7. Other matters related to profit distribution shall be carried out in accordance with the provisions of the law.

CHAPTER VII

BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR, ACCOUNTING REGIME

Article 50. Bank account

1. The Company shall open bank accounts at Vietnamese banks or foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. With prior approval from the competent authority, if necessary, the Company may open bank accounts abroad in accordance with legal regulations.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through VND or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.

Article 51. Fiscal Year

The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year shall commence on the date of issuance of the Business Registration Certificate and end on the 31st day of

December of that year, if greater than 90 days; if less than 90 days, it will be added to the next fiscal year.

Article 52. Accounting Regime

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), a corporate accounting system in accordance with the provisions of Vietnamese law.

2. The Company maintains accounting books in Vietnamese. The Company stores accounting records according to the type of business activities in which the Company participates. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to demonstrate and explain the Company's transactions.

3. The Company uses Vietnamese Dong (or freely convertible foreign currency in case of approval by a competent state agency) as the currency used in accounting.

CHAPTER VIII FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 53. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. The Company must prepare an annual financial statement in accordance with the law and the regulations of the State Securities Commission. This statement must be audited as stipulated in Article 56 of this Charter. Within 90 days from the end of each fiscal year, the Company must submit the audited annual financial statement to the competent tax authority, the State Securities Commission, the Stock Exchange, the Business Registration Authority, and the Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited.

2. The annual financial statement must include a Profit and Loss Statement that truthfully and objectively reflects the Company's profit and loss situation for the fiscal year; and a balance sheet that truthfully and objectively reflects the Company's activities up to the time of preparing the report; a cash flow statement; and notes to the financial statements. In the case that the Company is a parent company, in addition to the annual financial statement, it must also prepare a consolidated balance sheet reflecting the financial status of both the Company and its subsidiaries at the end of each fiscal year.

3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the regulations of the State Securities Commission, the Stock Exchange, and submit them to the State Securities Commission, the Stock Exchange, relevant authorities, and the Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited.

4. The audited annual financial statements (including the auditor's opinion), the reviewed semi-annual financial statements, and the Company's quarterly financial statements must be disclosed on the Company's website.

5. Organizations and individuals who are interested have the right to copy the audited annual financial statements, and semi-annual, and quarterly reports during the Company's working hours at its headquarters and must pay a reasonable fee for copying.

Article 54. Annual Report

The Company must prepare and disclose the annual report in accordance with the regulations on securities and the securities market, as well as the regulations of the Vietnam National Coal and Mineral Industries Holding Corporation Limited.

Article 55. Information Disclosure

The Company must prepare and publicly disclose information in accordance with Article 176 of the Law on Enterprises and other relevant legal regulations.

CHAPTER IX COMPANY AUDIT

Article 56. Audit

1. At the Annual General Meeting of Shareholders, an independent auditing firm shall be appointed or a list of independent auditing firms approved by law will be approved, authorizing the Board of Directors to select one of these firms to conduct the Company's audit for the following fiscal year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. The Company must prepare and submit the annual financial statements to the independent auditing firm after the end of the fiscal year.

2. The independent auditing firm shall examine, confirm, and report on the annual financial statements reflecting the Company's revenues and expenditures, prepare the audit report, and submit it to the Board of Directors in accordance with the law.

3. A copy of the audit report must be attached to each annual financial statement of the Company.

4. The independent auditor conducting the audit of the Company shall be entitled to attend the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders that shareholders are entitled to receive, and express opinions at the General Meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

CHAPTER X COMPANY SEAL

Article 57. Company Seal

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or seals in the form of a digital signature in accordance with the provisions of the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the Company's seal, as well as the seals of its branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the Director shall use and manage the seal in accordance with applicable laws.

CHAPTER XI

DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 58. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Revocation of the Business Registration Certificate, except as otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - c) Other cases as prescribed by law.
2. The early dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 59. Liquidation

1. At least six months before the expiration of the Company's operating term or after a decision to dissolve the Company has been made, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of three members. Two of these members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders, and one member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All liquidation-related expenses shall be prioritized for payment before other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the business registration authority the date of its establishment and the actual commencement date of its operations. From that point onward, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the liquidation process before the court and administrative authorities.
3. The proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
 - a) Liquidation expenses;
 - b) Salaries and insurance costs for employees;
 - c) Taxes and other tax-related obligations payable to the State;
 - d) Loans (if any);
 - e) Other debts of the Company;
 - f) The remaining balance, after payment of all debts from items (a) to (e) above, shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall have priority in payment.

CHAPTER XII

RESOLUTION OF INTERNAL DISPUTES

Article 60. Resolution of Internal Disputes

1. In case of any dispute or claim arising in connection with the Company's operations or the shareholders' rights arising from the Charter or any rights or obligations prescribed by the Law on Enterprises, other laws, or administrative regulations, between:

a) A shareholder and the Company; or

b) A shareholder and the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Director, or other executives; The relevant parties shall make every effort to resolve the dispute through negotiation and mediation. Unless the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and require each party to provide relevant information within 15 working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board, any party may request the Board of Supervisors or a competent professional authority to appoint an independent expert to act as a mediator in the dispute resolution process.

2. In case no mediation agreement is reached within six weeks from the start of the mediation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may submit the dispute to Arbitration or the Court.

3. Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation process. Court costs shall be determined by the court's ruling on which party is responsible for them.

CHAPTER XIII IMPLEMENTATION CLAUSES

Article 61. Amendments and Supplements to the Charter

1. Any amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In cases where there are legal provisions related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter, or if there are new legal provisions that differ from the terms of this Charter, such legal provisions shall automatically apply and govern the Company's activities.

Article 62. Effectiveness

1. This Charter consists of 13 chapters and 62 articles and was unanimously approved by the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vinacomin - Materials Trading JSC on October 9, 2026, at the venue of the General Meeting, Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh

Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh. The full text of this Charter is agreed upon and takes full effect.

2. This Charter is the sole and official Charter of the Company.

4. Copies or excerpts of the Company's Charter must bear the signature of the Chairman of the Board of Directors or at least half of the total number of Board members to be valid./.

**LEGAL REPRESENTATIVE
COMPANY DIRECTOR**

Nguyen Manh Toan

No.: .../2026/NQ-HĐQT-MTS

Quang Ninh, October 9, 2026

Draft

RESOLUTION
2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
VINACOMIN - MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF VINACOMIN -
MATERIALS TRADING JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15, Law No. 76/2025/QH15 and its guiding documents;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 and its guiding documents;

Pursuant to the Charter of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company.

Pursuant to the Minutes of the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders No. .../2026/BB-HĐQT-MTS dated October 9, 2026 of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company.

RESOLVES:

Article 1. Approval of the Proposal regarding the amendment of the Charter of Vinacomin-Materials Trading Joint Stock Company. (Pursuant to Proposal No. 6912/TTr-MTS dated September 17, 2026):

1. Change of the company's head office address:

- Registered head office address: Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province
- The head office address has changed to: Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh

2. Amend Clause 6 of Article 2 of the Company Charter regarding the Company's registered office as follows:

Current content	Revised content
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the Company	Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and duration of operation of the Company
6. The Company's registered headquarters: - Address: Group 1, Zone 2, Hong Ha Ward, Ha Long City, Quang Ninh Province - Phone: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - Email: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn	6. The Company's registered headquarters: - Address: Vinacomin Production Operations Management Center Building in Quang Ninh, No. 95A Le Thanh Tong Street, Hong Gai Ward, Quang Ninh - Phone: 0203 3695 899 - Fax: 0203 3634 899 - Email: mts@vmts.vn - Website: http://www.vmts.vn

Article 2. Implementation of the Resolution:

This Resolution shall take effect immediately after being approved by the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders held on October 9, 2026.

The members of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the Board of Management are responsible for directing and organizing the implementation of this Resolution in accordance with their functions, duties, and powers as stipulated by law and the Charter on Organization and Operation of Vinacomin - Materials Trading Joint Stock Company.

The Board of Directors is responsible for reporting the implementation results of this Resolution to the General Meeting of Shareholders at the 2027 Annual General Meeting./.

Recipients:

- SSC (via CBTT portal, for reporting);
- HNX (via CBTT portal, for reporting);
- Vinacomin Group (for reporting);
- Company shareholders (e-copy);
- Members of the BOD, BOS (e-copy);
- Board of Management, Chief Accountant (e-copy);
- Party Committee, Trade Union, Youth Union, Veterans' Association (e-copy);
- Departments, Workshops of the Company (e-copy);
- Archived at: Office, Board of Directors.

**ON BEHALF OF THE
GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN**

**Pham Dang Phu
Chairman of the Board of
Directors**



VINACOMIN-MATERIALS TRADING JSC
2026 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS
QUESTION FORM

Delegate's Name:..... **ID No.:**.....

Or Shareholder's Representative:.....

Question:.....

This image shows a full page of a document template designed for handwritten notes or essays. It features a series of evenly spaced, horizontal grey lines that run across the entire width of the page. The lines are thin and light in color, providing a guide for writing without being distracting. There are no margins, headers, footers, or other markings present on the page.